

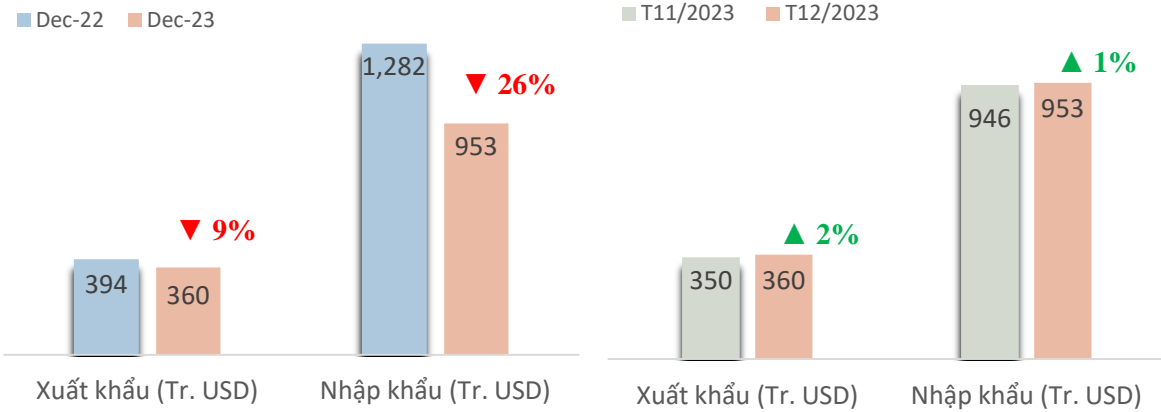
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Đông Nam Á (ASEAN)**

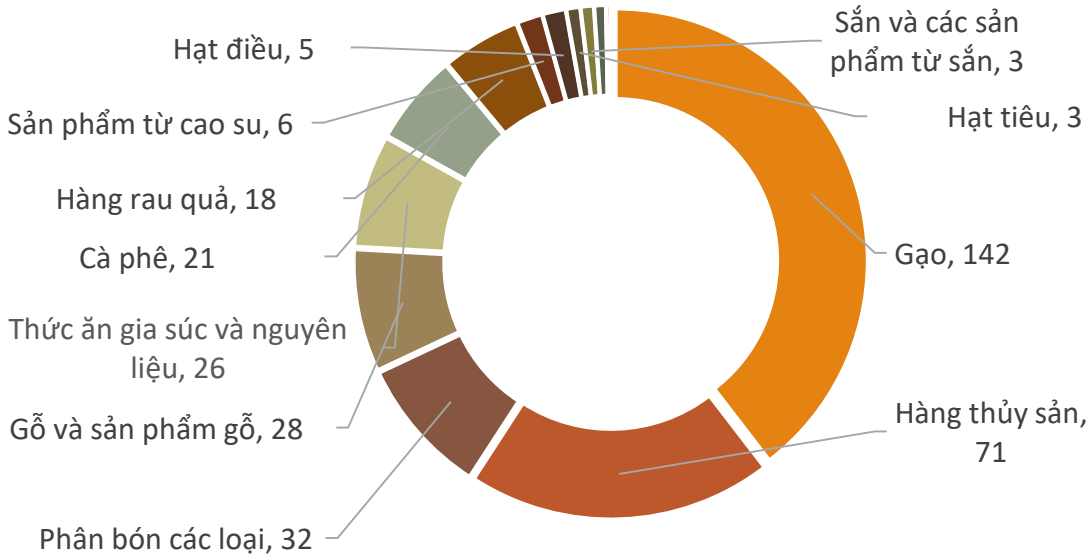


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 12/2022

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN - ASEAN T12/2022

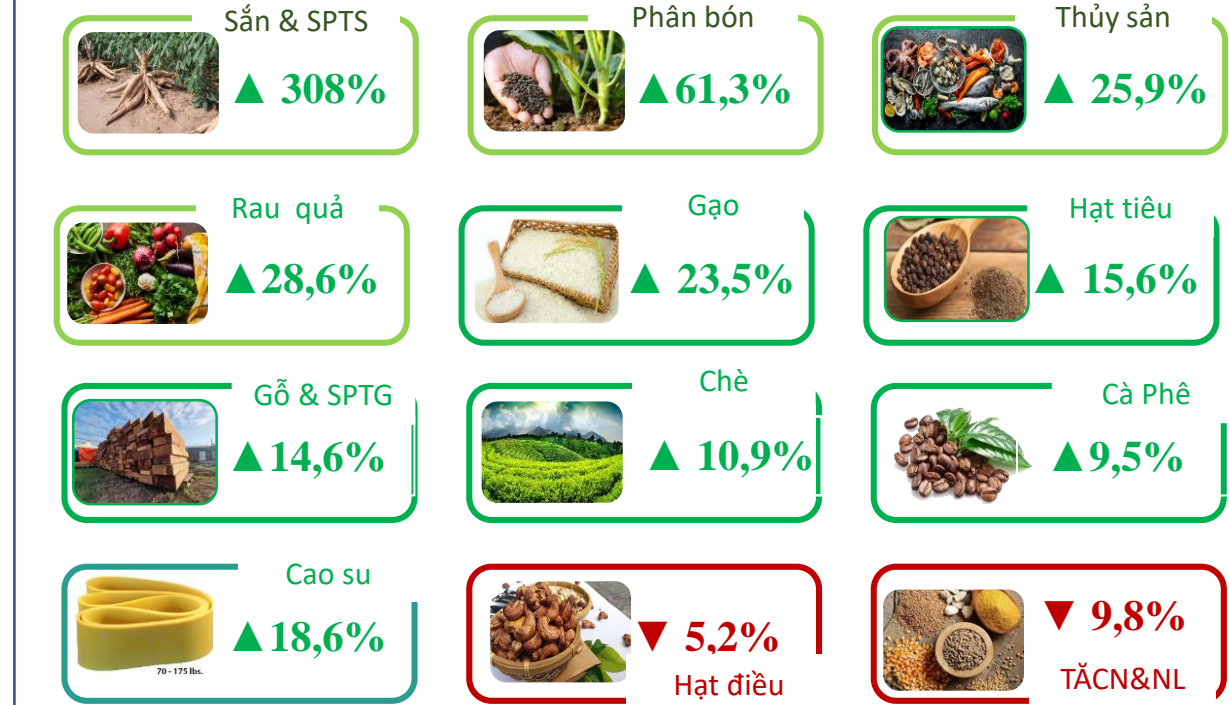


Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN T12/2022

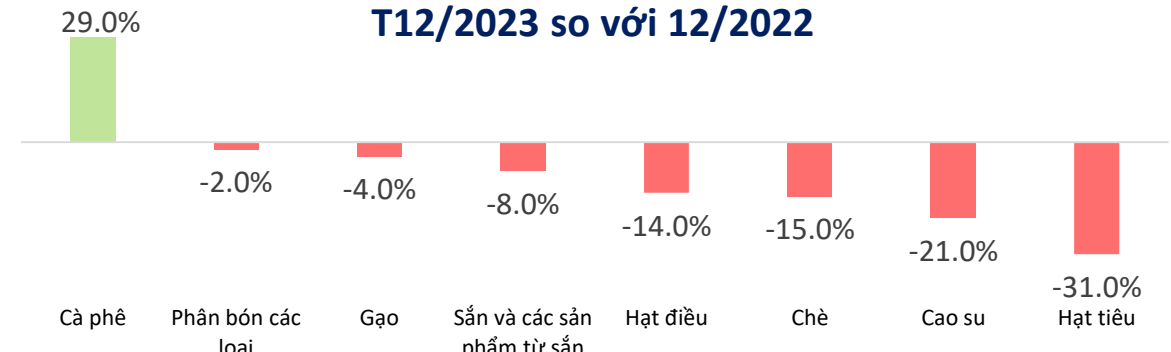


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN năm 2022 so với năm 2021



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số SP NLTS sang ASEAN T12/2023 so với 12/2022



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

TIN NỔI BẬT



Nhật Bản đề xuất chia sẻ dữ liệu chuỗi cung ứng với ASEAN



Thái Lan và EU sẽ nối lại đàm phán FTA vào tháng 3/2023



TIN LIÊN QUAN

Nhật Bản đề xuất chia sẻ dữ liệu chuỗi cung ứng với ASEAN

Nhật Bản đề xuất chia sẻ dữ liệu chuỗi cung ứng với ASEAN nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, cải thiện khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng và thúc đẩy phát triển bền vững.

Cụ thể, Nhật Bản sẽ thiết lập một hệ thống chia sẻ thông tin về hàng tồn kho phụ tùng, năng lực sản xuất và rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng giữa các công ty Nhật Bản và ASEAN. Các nhà bán lẻ và các công ty khác cũng có thể tham gia vào nền tảng này để trao đổi thông tin về những nỗ lực cắt giảm lượng khí thải CO₂.

Nguồn: aseanvietnam.vn



Thái Lan và EU sẽ nối lại đàm phán FTA vào tháng 3/2023

Thái Lan và Liên minh châu Âu (EU) nhất trí sẽ khởi động lại các cuộc đàm phán về Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa hai bên sau gần một thập kỷ bị đình trệ.

Theo phóng viên TTXVN tại Bangkok, phát biểu sau cuộc gặp với Ủy viên thương mại EU, Bộ trưởng Thương mại Thái Lan cho biết hai bên hướng tới tái khởi động các cuộc đàm phán trong quý 1 năm nay.

EU đang là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Thái Lan sau Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản.

Năm 2022 vừa qua, trao đổi thương mại giữa hai bên đạt 41 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu của Thái Lan sang EU đạt 22,8 tỷ USD, với các mặt hàng xuất khẩu chính bao gồm máy tính, thiết bị và linh kiện máy tính, đá quý và trang sức, máy điều hòa nhiệt độ và linh kiện, sản phẩm cao su và bản mạch điện tử.

Nguồn: aseanvietnam.vn



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN T12/2022

KIM NGẠCH
173,8 triệu USD

↗ Tăng **31,5%** so với T11/2022

↗ Tăng **87,5%** so với T12/2021

↗ Cao hơn **46,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế cả năm đạt **1,7 tỷ USD**, đạt **108,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
372,8 nghìn tấn

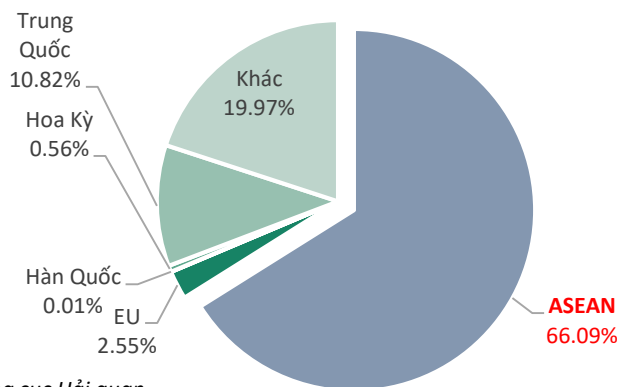
↗ Tăng **34,6%** so với T11/2022

↗ Tăng **100,0%** so với T12/2021

↗ Cao hơn **122,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế cả năm đạt **3,5 triệu tấn**, đạt **116,7%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN T12/2022



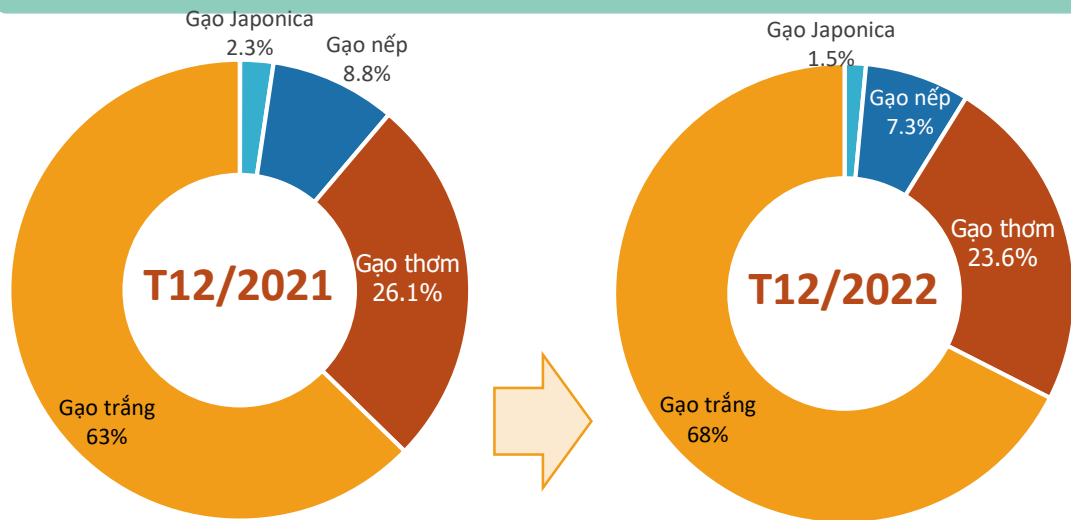
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN T12/2022





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN T12/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **98,3** triệu USD
 Tăng **7%** so với T11/2022
 Tăng **70%** so với T12/2021



Gạo thơm

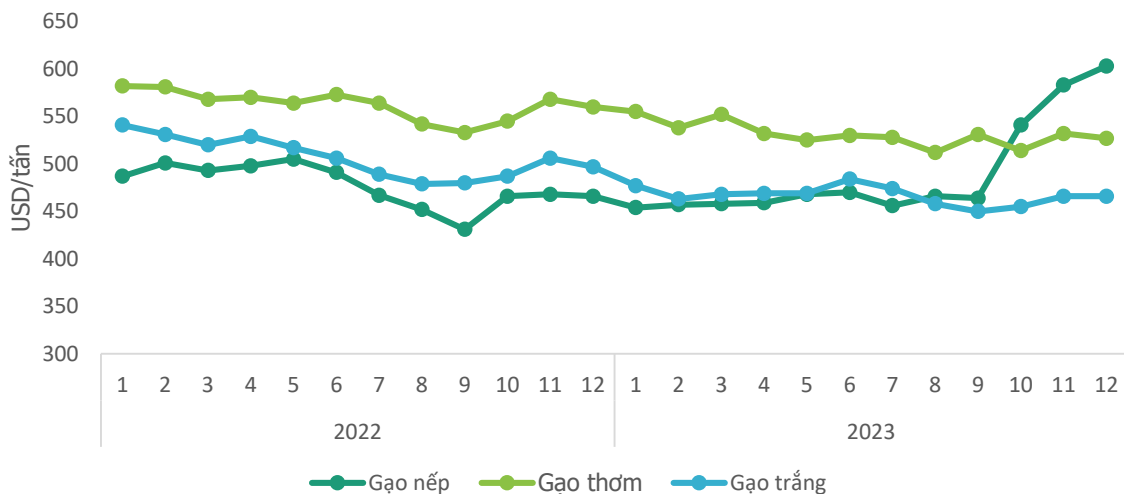
Kim ngạch: **34,4** triệu USD
 Giảm **9%** so với T11/2022
 Tăng **43%** so với T12/2021



Gạo nếp

Kim ngạch: **10,7** triệu USD
 Giảm **18%** so với T11/2022
 Tăng **31%** so với T12/2021

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T12/2022



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **603** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 29%** so với cùng kỳ năm 2021.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **527** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2021.

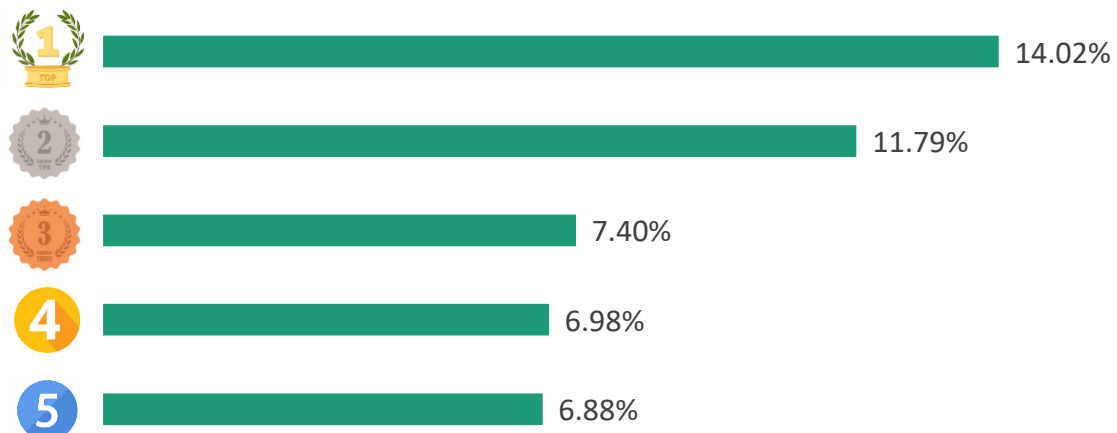
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **466** USD/tấn; **tăng 0,03%** so với tháng trước; và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2021.

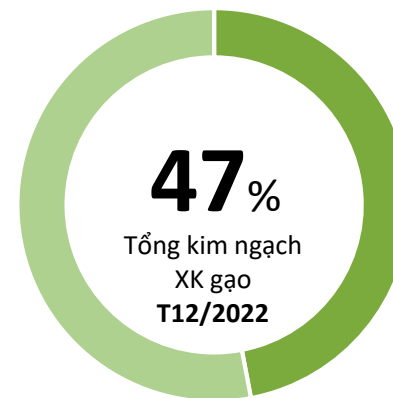


LÚA GẠO

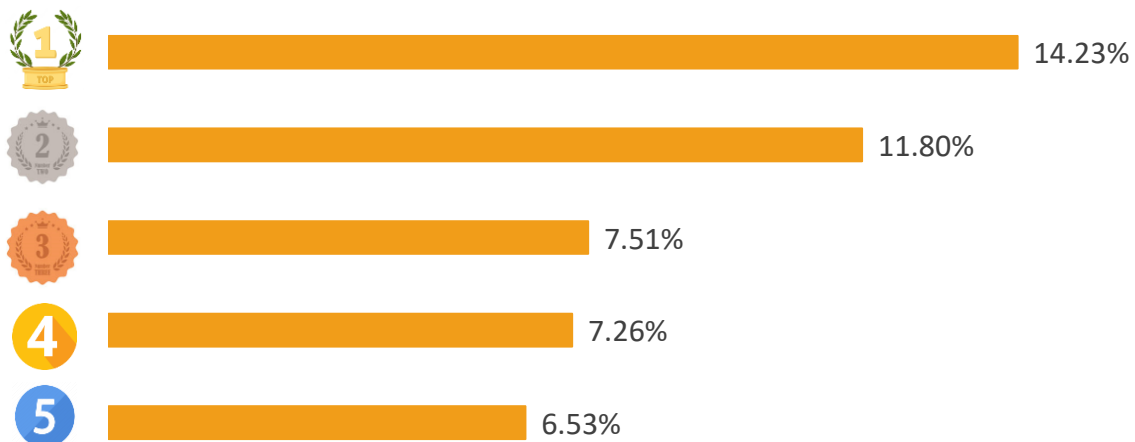
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2022



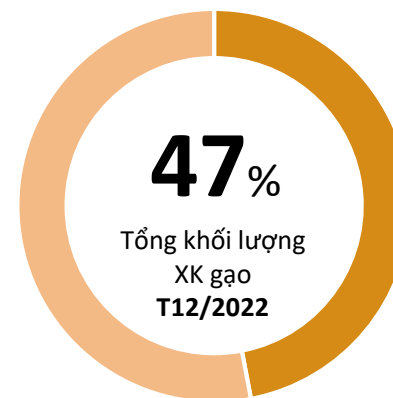
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T12/2022



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022





LÚA GẠO



TIN LIÊN QUAN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

Theo Liên đoàn Lúa gạo Campuchia, trong năm 2022, Campuchia đã xuất khẩu 637,0 nghìn tấn gạo (đã xay xát), tăng 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: KhmerTimes

Vào đầu tháng 01/2023, chính phủ Campuchia đã thúc đẩy việc ký kết hợp đồng nông sản giữa 33 nhà máy lúa gạo của nước này với người nông dân trồng lúa. Dự kiến sẽ có khoảng 100 nghìn tấn lúa sẽ được tiêu thụ trong đợt xúc tiến ký kết hợp đồng nông sản này. Chính phủ nước này kỳ vọng việc tăng cường bao tiêu sản phẩm sẽ giúp đảm bảo đời sống người dân trồng lúa, cũng như giúp ngành lúa gạo của Campuchia phát triển bền vững hơn trong tương lai.

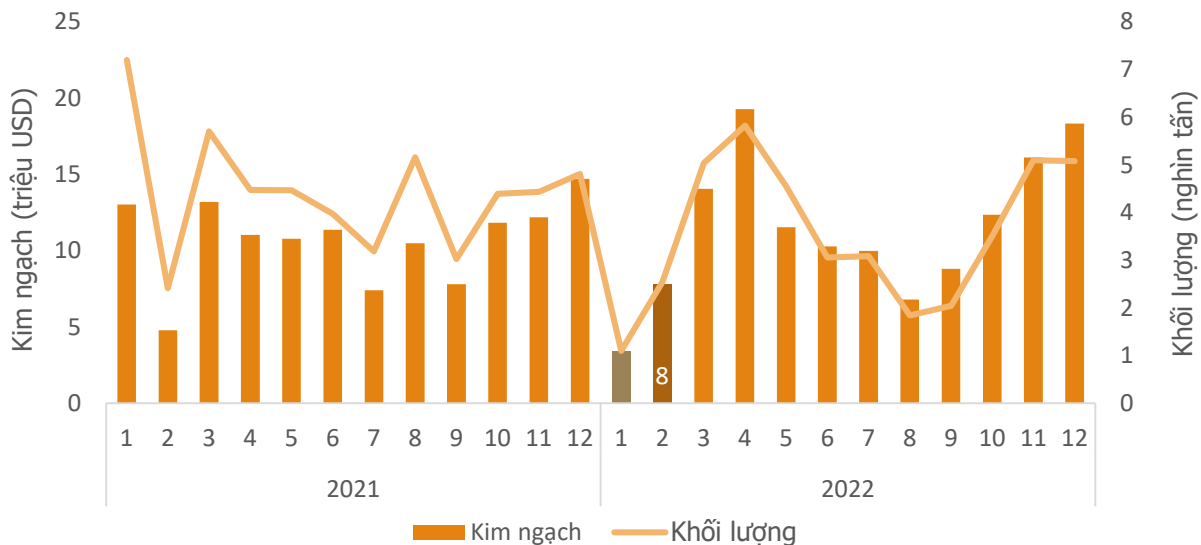
Nguồn: Phnompenh Post

Trong 9 tháng đầu năm tài chính 2022/23 (từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022), Myanmar đã xuất khẩu hơn 1 triệu tấn gạo, trong đó 630,9 nghìn tấn là gạo tằm. Các thị trường xuất khẩu gạo chính của Myanmar là Trung Quốc, Nhật Bản, EU, Indonesia, Bangladesh, Malaysia, Sri Lanka, các quốc gia châu Phi, và các quốc gia Trung đông.

Nguồn: Xinhuanet

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T12/2022

KIM NGẠCH



29,2 triệu USD

Tăng **29,3%** so với T11/2022

Tăng **50,7%** so với T12/2021

Thấp hơn hơn **1,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

KHỐI LƯỢNG



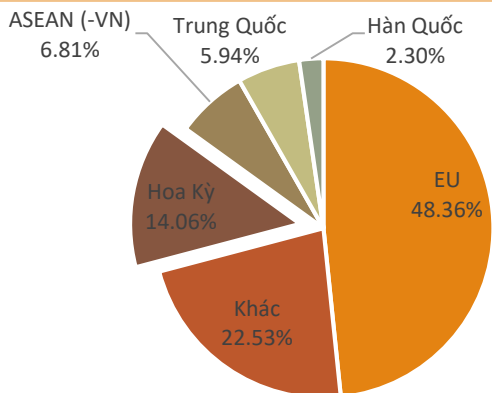
8,8 nghìn tấn

Tăng **29,3%** so với T11/2022

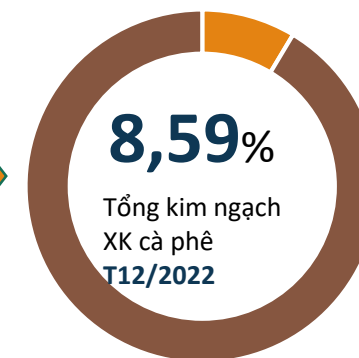
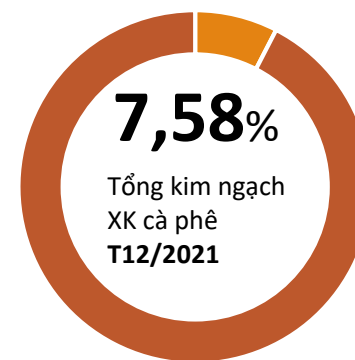
Tăng **41,4%** so với T12/2021

Thấp hơn **1,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2021

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T12/2022

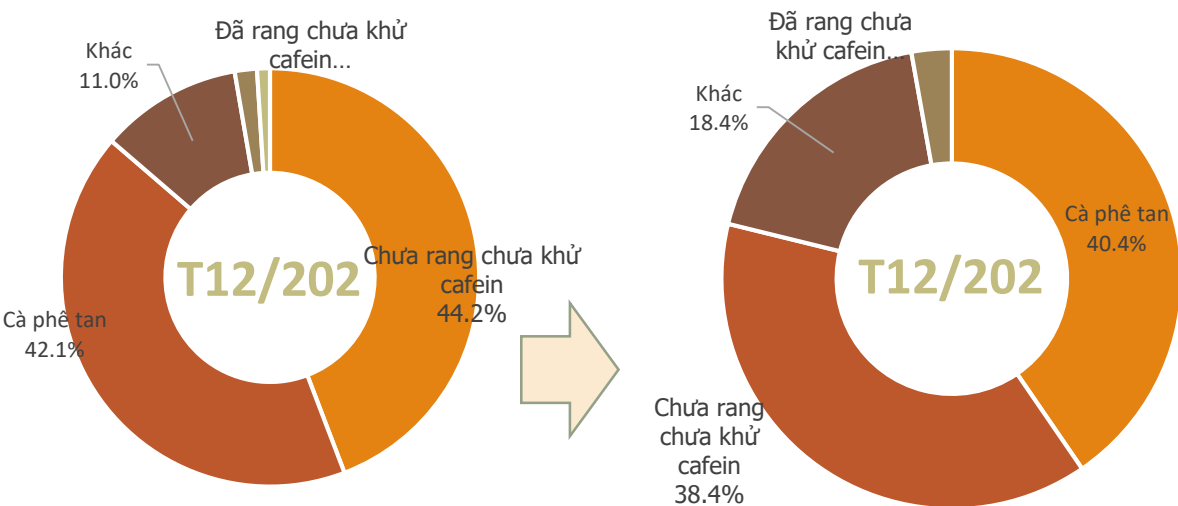


Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T12/2022

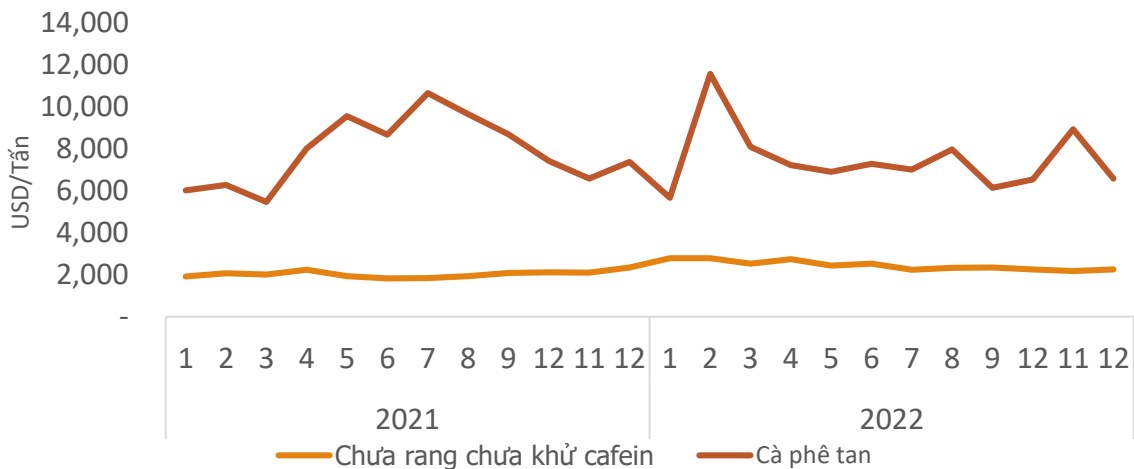


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T12/2022



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **11,1** Triệu USD
 Tăng **50,6%** so với T11/2022
 Tăng **31,2%** so với T12/2021



Cà phê tan

Kim ngạch: **11,8** Triệu USD
 Tăng **50,7%** so với T11/2022
 Tăng **41,5%** so với T12/2021



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,82** Triệu USD
 Tăng **64,9%** so với T11/2022
 Tăng **148%** so với T12/2021

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **6.265 USD/tấn**; **tăng 4,8%** so với tháng trước; và **tăng 14,2%** so với cùng kỳ năm 2021.

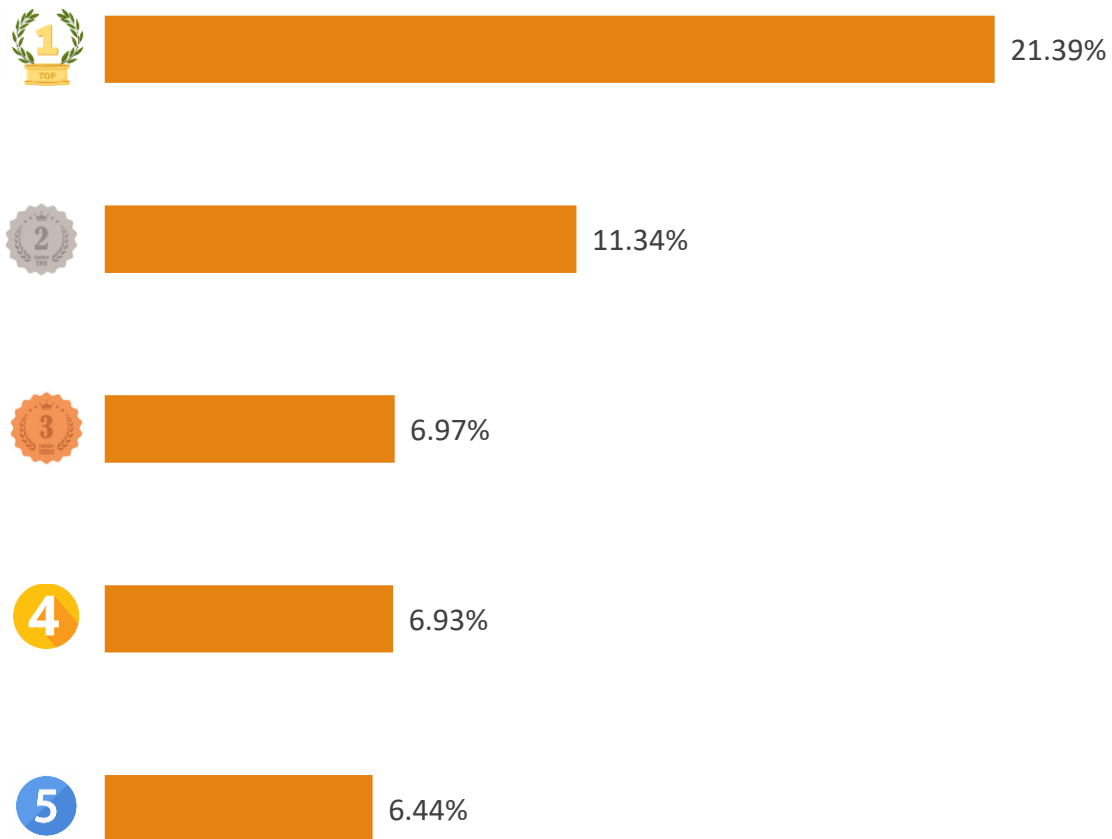
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân các loại cà phê thơm trong T11/2022 ở mức **2.585 USD/tấn**; **tăng 25,3%** so với tháng trước; và **tăng 15,6%** so với cùng kỳ năm 2021.

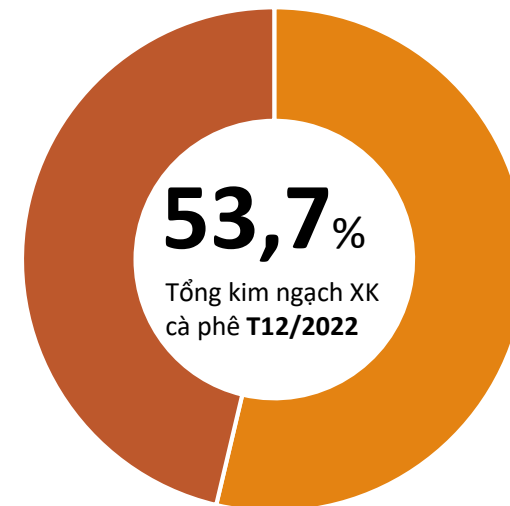


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2022



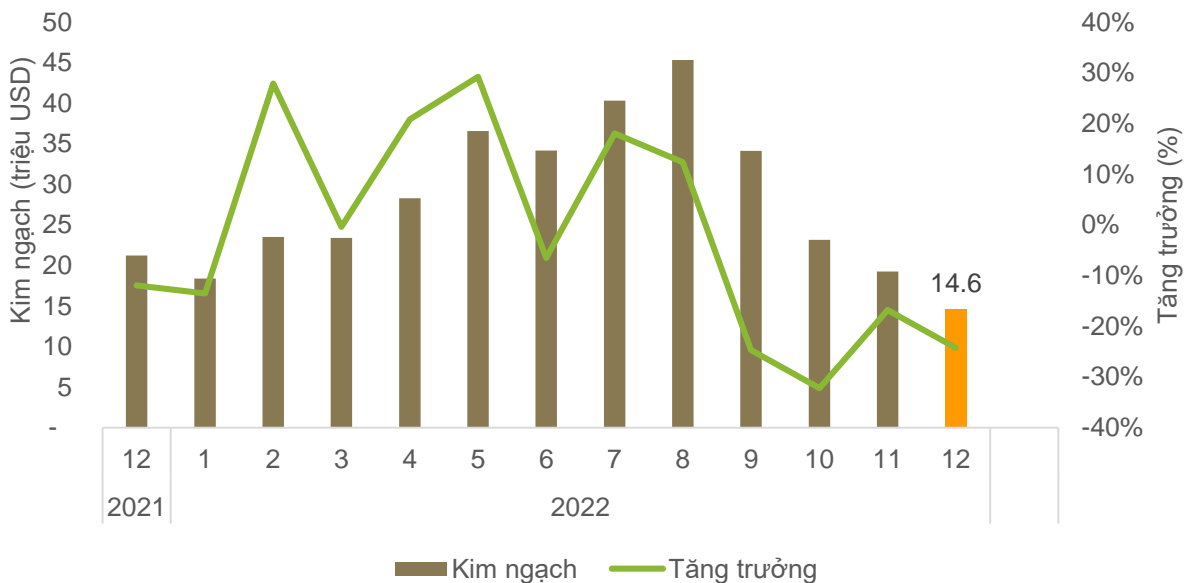
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2022



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2022

KIM NGẠCH

19,3

triệu USD

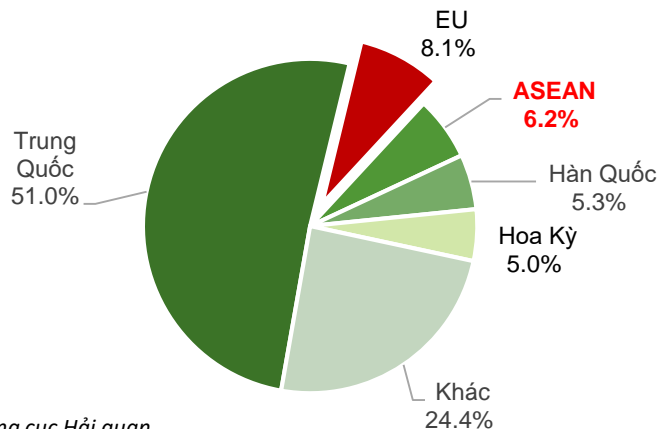
Giảm **16,8%** so với T11/2022

Giảm **20,1%** so với T12/2021

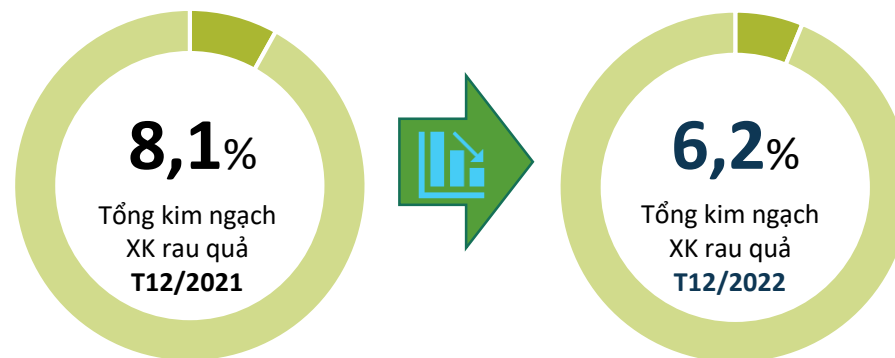
Thấp hơn **9,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Giá trị XK lũy kế cả năm 2022 đạt **347,8 triệu USD**

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2022



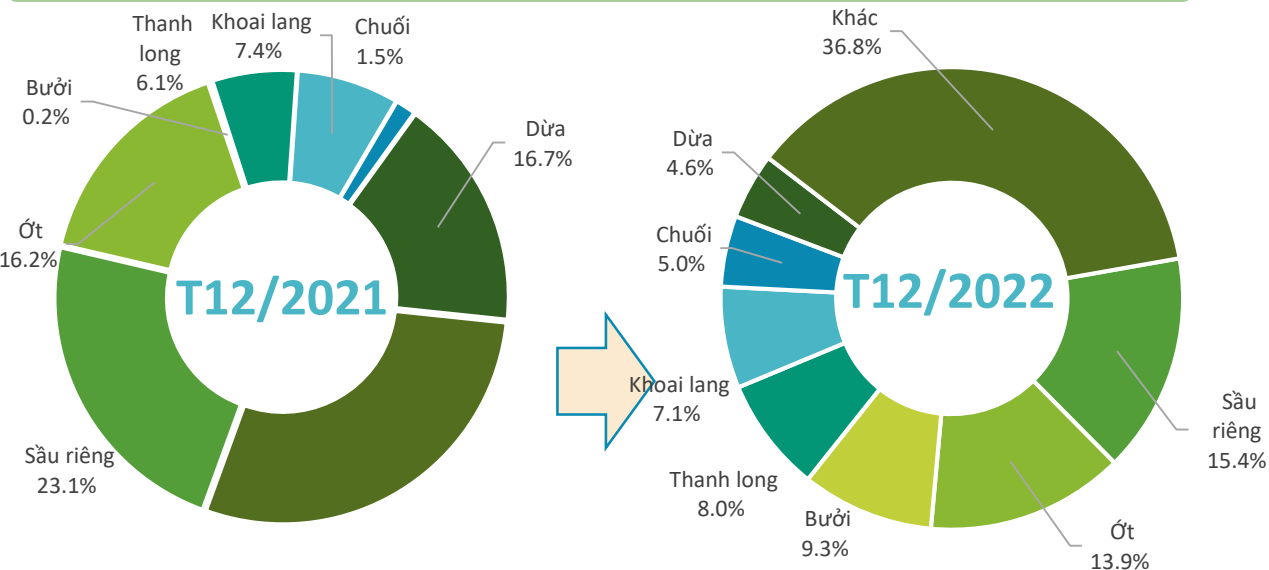
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T12/2022





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2022



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2022



Sầu riêng

Kim ngạch: **2,96** triệu USD
 Giảm **64,0%** với T11/2022
 Giảm **46,9%** so với T12/2021



Ớt

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
 Tăng **27,4%** so với T11/2022
 Giảm **31,5%** so với T12/2021



Bưởi

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Tăng **48,6%** so với T11/2022
 Tăng **3.074%** so với T12/2021



Thanh long

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Giảm **6,0%** so với T11/2022
 Tăng **5,6%** so với T12/2021



Khoai lang

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Tăng **28,0%** so với T11/2022
 Giảm **22,9%** so với T12/2021



Chuối

Kim ngạch: **0,96** triệu USD
 Tăng **12,3%** so với T11/2022
 Tăng **167%** so với T12/2021



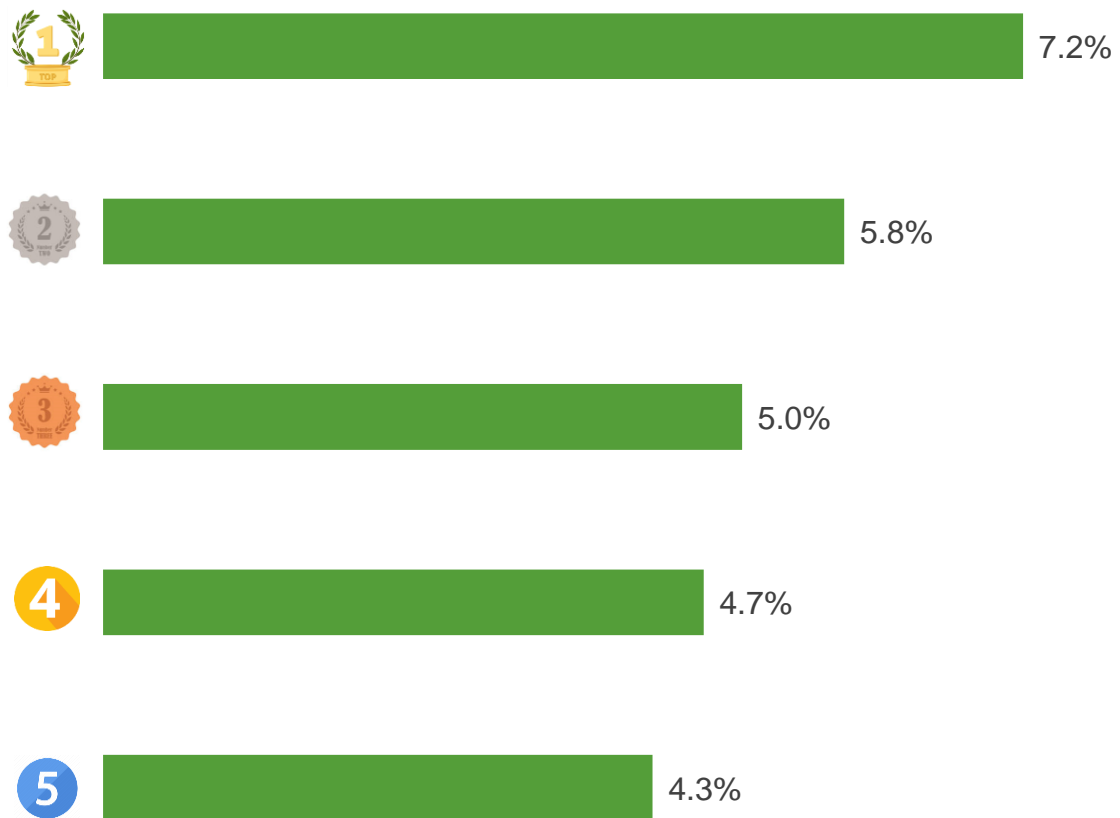
Dừa

Kim ngạch: **0,89** triệu USD
 Giảm **34,5%** so với T11/2022
 Giảm **77,9%** so với T12/2021

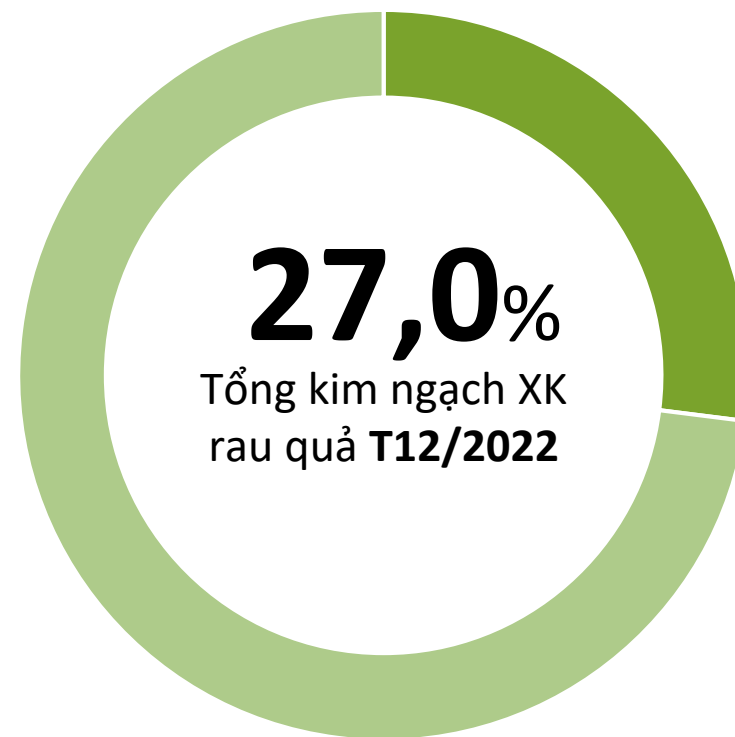


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang ASEAN, T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T12/2022





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2022



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T12/2022

KIM NGẠCH



22,3

triệu USD

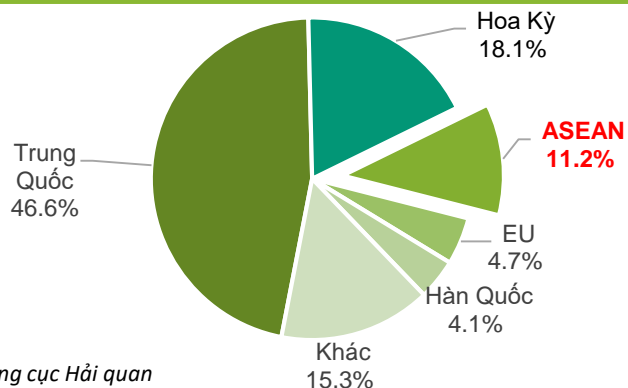
Tăng **18,6%** so với T11/2022

Giảm **0,1%** so với T12/2021

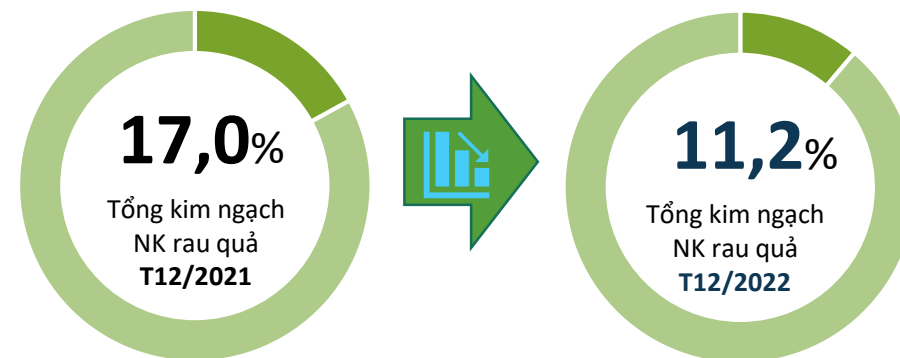
Cao hơn **56 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Giá trị lũy kế NK trong năm 2022 đạt **267,4 triệu USD**

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2022

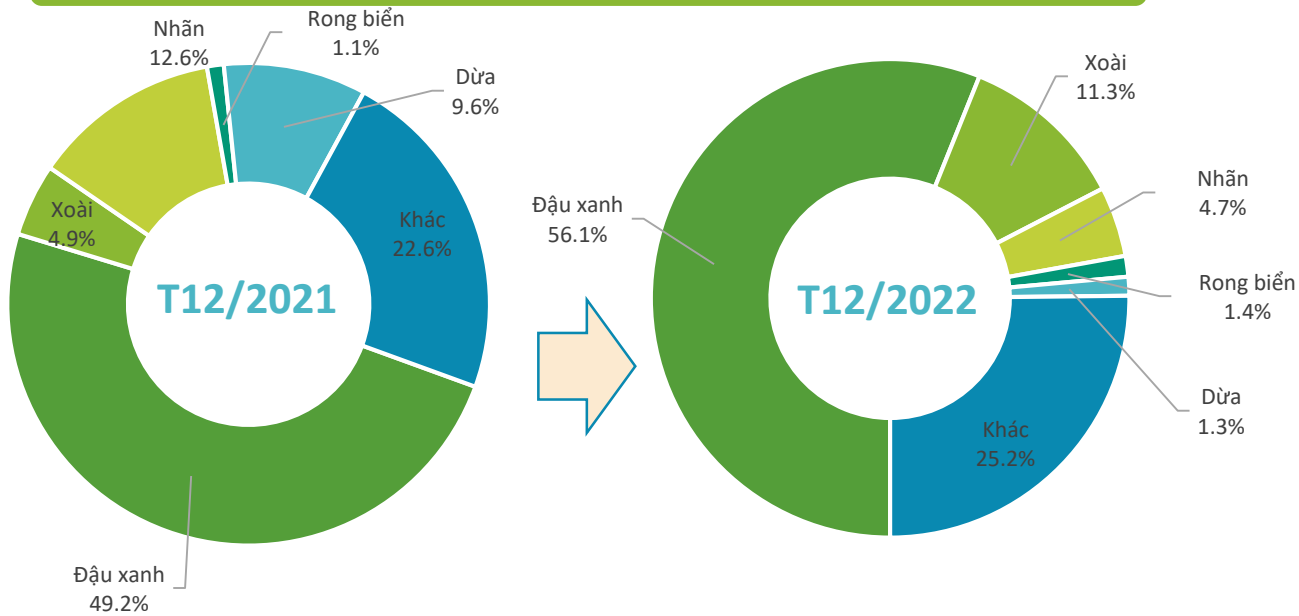


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T12/2022



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2022



Nhãn

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **51,3%** so với T11/2022
Giảm **62,5%** so với T12/2021



Rong biển

Kim ngạch: **0,3** triệu USD
Giảm **50,4%** so với T11/2022
Tăng **24,7%** so với T12/2021



Đậu xanh

Kim ngạch: **12,5** triệu USD
Tăng **60,0%** so với T11/2022
Tăng **14,0%** so với T12/2021



Xoài

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Giảm **1,6%** so với T11/2022
Tăng **131,9%** so với T12/2021



Dừa

Kim ngạch: **0,3** triệu USD
Giảm **32,1%** so với T11/2022
Giảm **86,7%** so với T12/2021

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ ASEAN

01

Sầu riêng Philippine được phép xuất khẩu sang Trung Quốc từ ngày 7/1/2023 nếu đáp ứng các yêu cầu liên quan. Hiện nay, Philippine đã có kế hoạch xuất khẩu lô sầu riêng trị giá 260 triệu USD sang Trung Quốc. Số sầu riêng này sẽ được mua từ các trang trại đã đăng ký ở các vùng sản xuất sầu riêng chính của Davao, Davao del Sur và Bắc Cotabato.

Nguồn: Freshpalza.com

02

Theo China.com của Thái Lan, vụ sản xuất sầu riêng năm 2023 của Thái Lan sắp đến và tổng sản lượng dự kiến đạt 756.456 tấn, tăng 3,3% so với năm ngoái. Theo thời gian thu hoạch chính thức, sớm nhất là sầu riêng miền Đông sẽ bắt đầu thu hoạch vào ngày 10/3/2022.

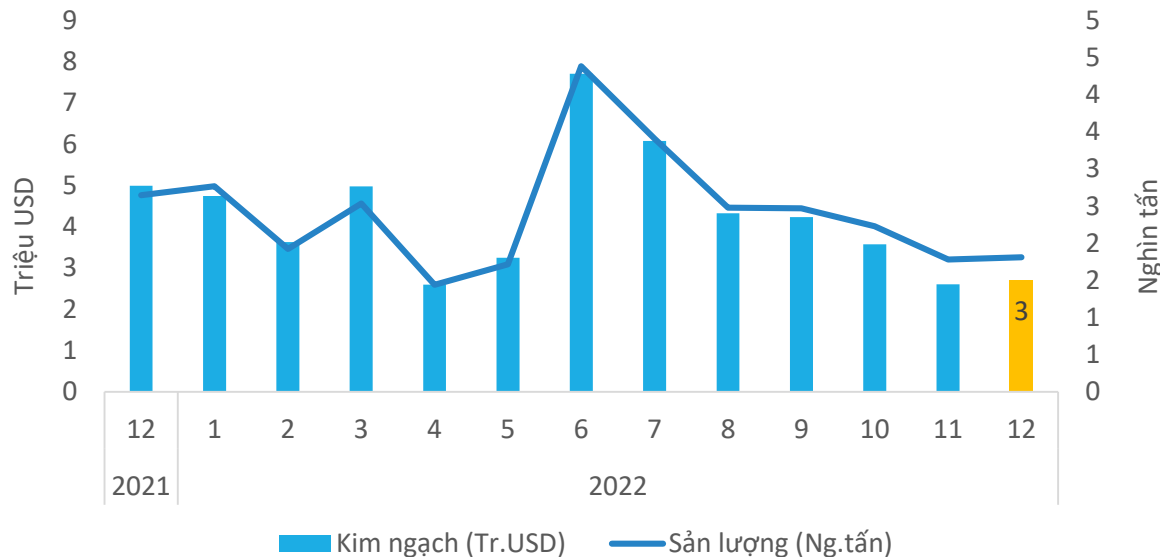
Nguồn: Freshpalza.com





CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường ASEAN T12/2022

KIM NGẠCH



2,7 triệu USD

↗ Tăng **4,1%** so với T11/2022

↘ Giảm **45,8%** so với T12/2021

↘ Giảm hơn **1,29 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

◊ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt **0,5 tỷ USD**, đạt **105%** kim ngạch năm 2021

KHỐI LƯỢNG



1,8 nghìn tấn

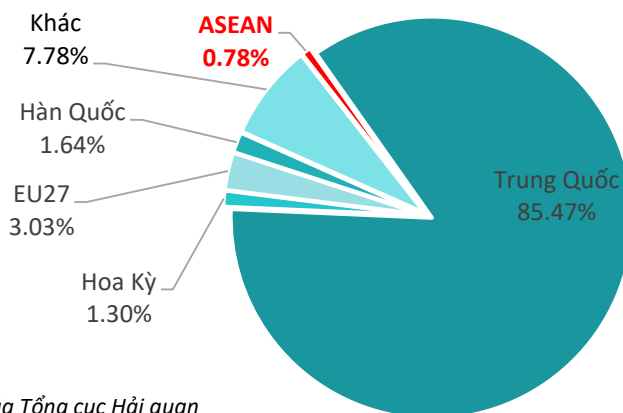
↗ Tăng **1,8%** so với T11/2022

↘ Giảm **31,6%** so với T12/2021

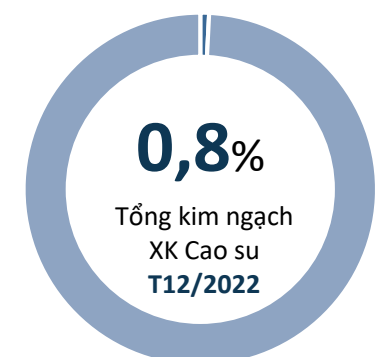
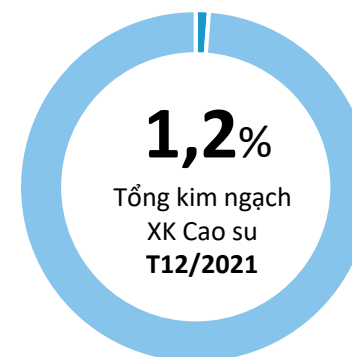
↘ Giảm hơn **0,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2021

◊ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt **27,2 ng. tấn**, đạt **106%** khối lượng năm 2021

Tỷ trọng giá trị Cao su Việt Nam sang thị trường ASEAN T12/2022

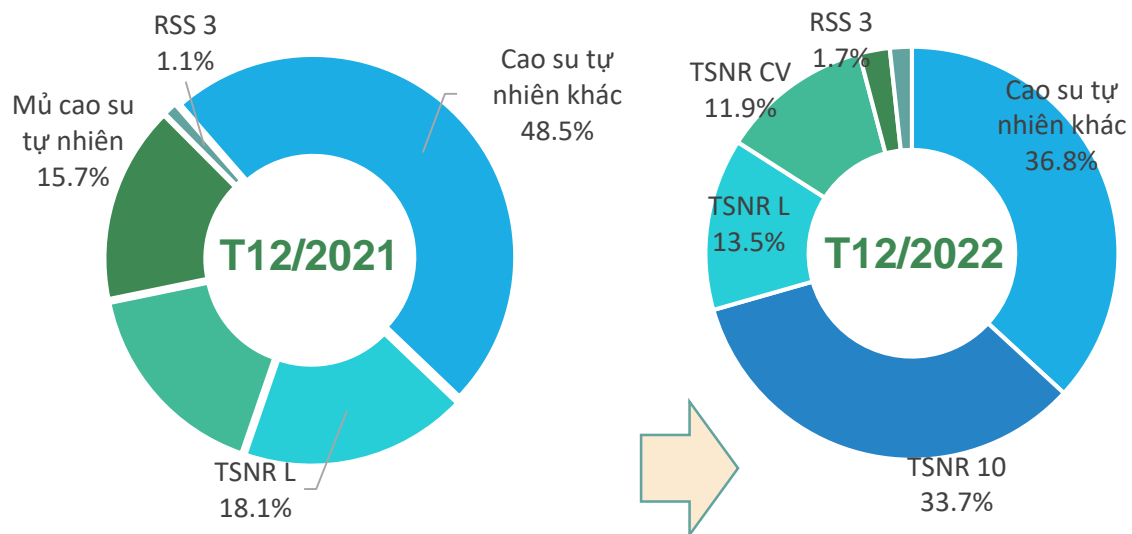


Biến động tỷ trọng giá trị Cao su VN sang thị trường ASEAN T12/2022

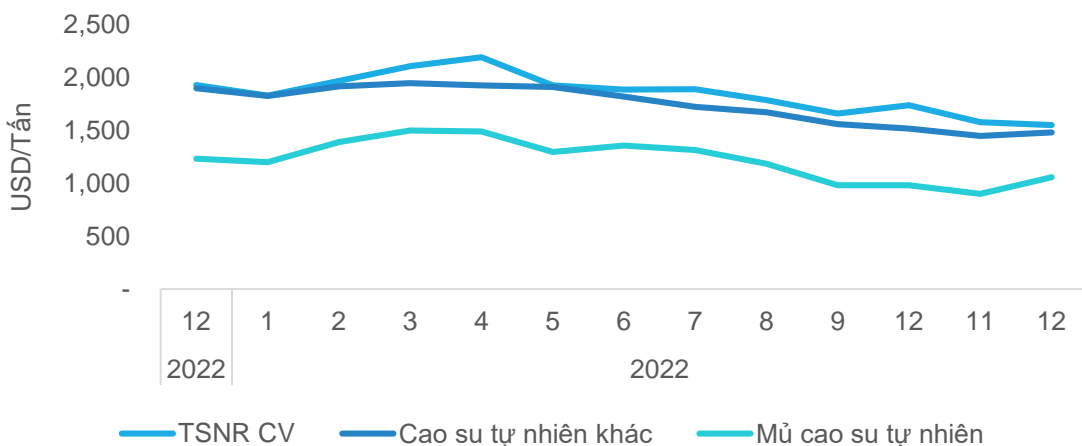


CAO SU

Cơ cấu chủng loại Cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá XK bình quân cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu Cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN T12/2022



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,64** Triệu USD
Giảm **31,6%** so với T11/2022
Giảm **63,5%** so với T12/2021



TSNR CV

Kim ngạch: **0,21** Triệu USD
Tăng **61,6%** so với T11/2022
Giảm **65,4%** so với T12/2021



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,37** Triệu USD
Giảm **67,1%** so với T11/2022
Giảm **92,7%** so với T12/2021

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **1.483 USD/tấn**; tăng **2,4%** so với tháng trước; và giảm **21,9%** so với cùng kỳ năm 2021.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **1.551 USD/tấn**; giảm **1,8%** so với tháng trước; và giảm **19,7%** so với cùng kỳ năm 2021.

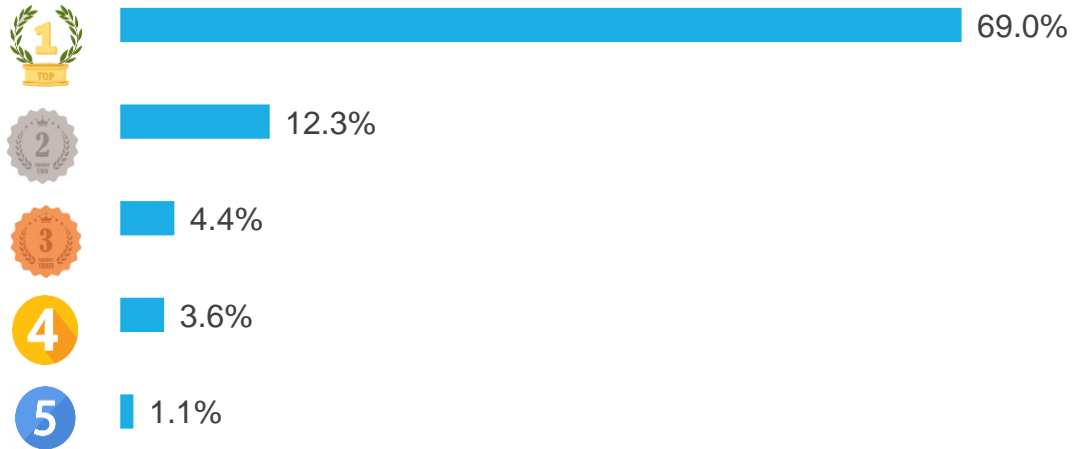
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **1.060 USD/tấn**; tăng **17,5%** so với tháng trước; và giảm **14,2%** so với cùng kỳ năm 2021.

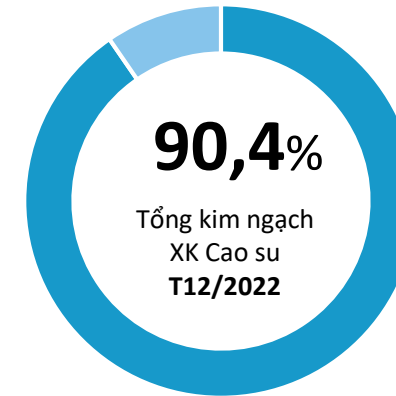


CAO SU

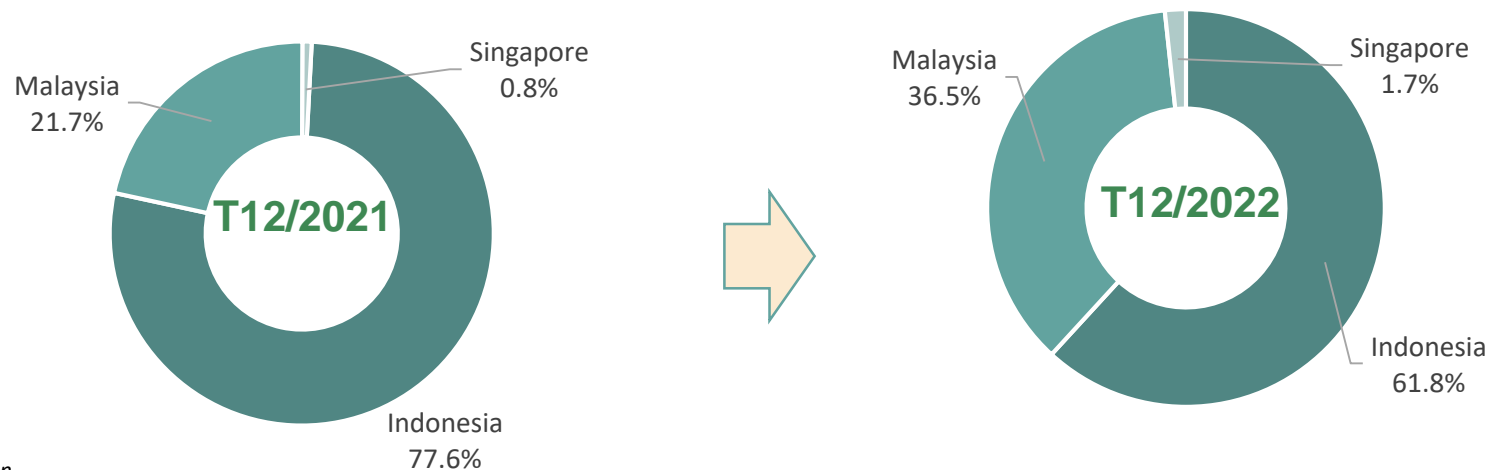
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Cao su sang thị trường ASEAN T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Cao su sang thị trường ASEAN T12/2022



Biến động tỷ trọng xuất khẩu Cao su sang một số nước trong khối ASEAN





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

Theo Cục Thống kê Malaysia, khối lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu trong tháng 12 năm 2022 tăng 6,1% so với cùng kỳ năm ngoái lên 48.797 tấn và giảm 4,2% so với tháng trước. Trong đó, 47,6% được xuất khẩu sang Trung Quốc, tiếp theo là Đức 4,2%, Hoa Kỳ 4,2%, Iran 4,1% và Brazil 2,6%.

Trong tháng 12, nhập khẩu cao su thiên nhiên của Malaysia là 79.589 tấn, giảm 30% theo năm và 19,9% theo tháng. Cao su tiêu chuẩn, mủ cao su và cao su tự nhiên là những loại nhập khẩu chính và nguồn nhập khẩu chính là Thái Lan, Côte d'Ivoire, Philippines và Myanmar.

Nguồn: dosm.gov.my

Năm 2022, xuất khẩu cao su tự nhiên (không bao gồm cao su hỗn hợp) của Indonesia sẽ đạt tổng cộng là 2,039 triệu tấn, giảm 12,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, tổng xuất khẩu cao su tiêu chuẩn là 1,988 triệu tấn, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm ngoái; xuất khẩu cao su RSS là 45.000 tấn, giảm 20% so với cùng kỳ; xuất khẩu mủ cao su là 3.400 tấn, tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: qinrex.cn

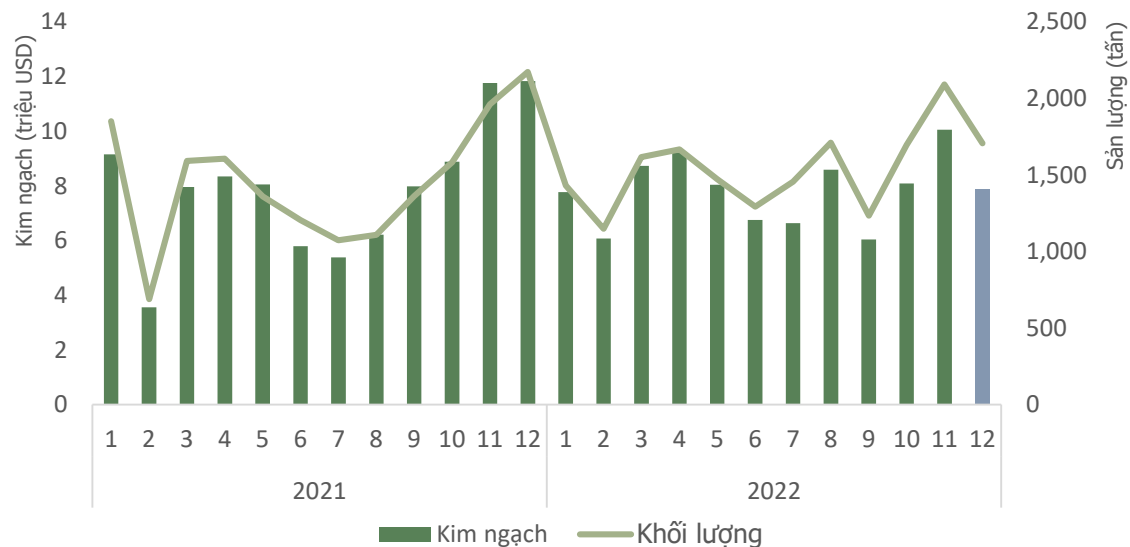
Năm 2022, tổng xuất khẩu cao su tự nhiên (không bao gồm cao su hỗn hợp) của Thái Lan đạt 3,282 triệu tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, tổng xuất khẩu cao su tiêu chuẩn là 1,662 triệu tấn, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái; xuất khẩu cao su RSS là 457.000 tấn, giảm 10,2% so với cùng kỳ; xuất khẩu mủ cao su là 1,106 triệu tấn, giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: cnraw.org.cn



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T12/2022



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T12/2022

KIM NGẠCH
7,895 triệu USD

- ↓ Giảm **21,5%** so với T11/2022
- ↓ Giảm **33,3%** so với T12/2021
- ↓ Thấp hơn **17,05 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

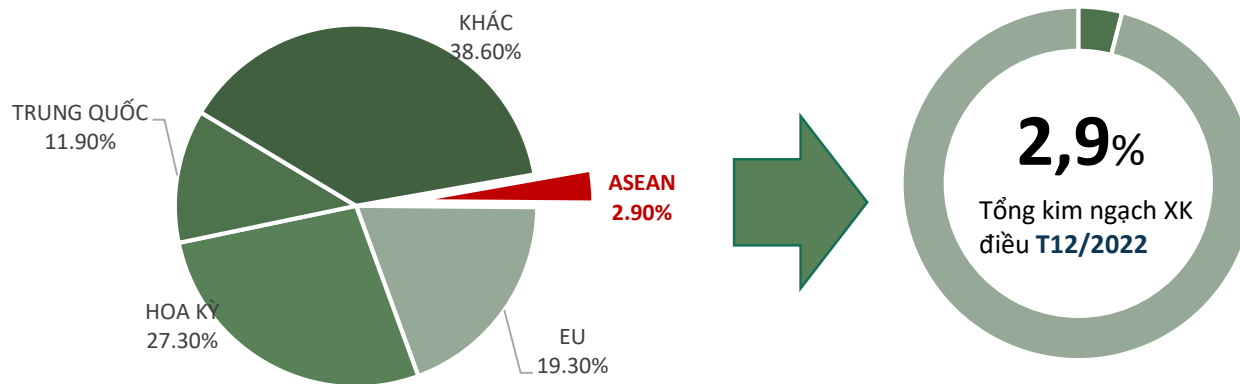
Lũy kế 12 tháng 2022 đạt 93,92 tr.USD, đạt **99%** kim ngạch 2021

KHỐI LƯỢNG
1.707 tấn

- ↓ Giảm **18,4%** so với T11/2022
- ↓ Giảm **21,4%** so với T12/2021
- ↑ Cao hơn **243 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2021

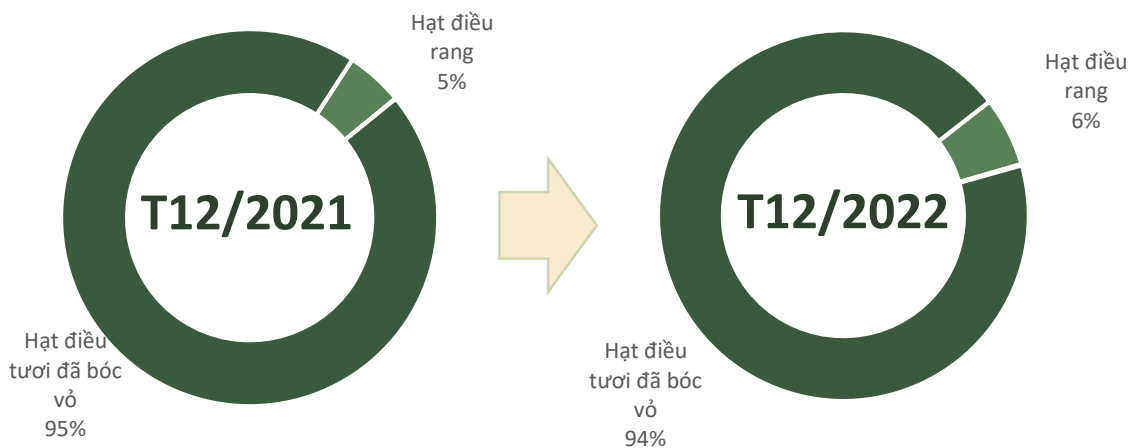
Lũy kế 12 tháng 2022 đạt 18.525 tấn, đạt **105%** khối lượng năm 2021

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T12/2022

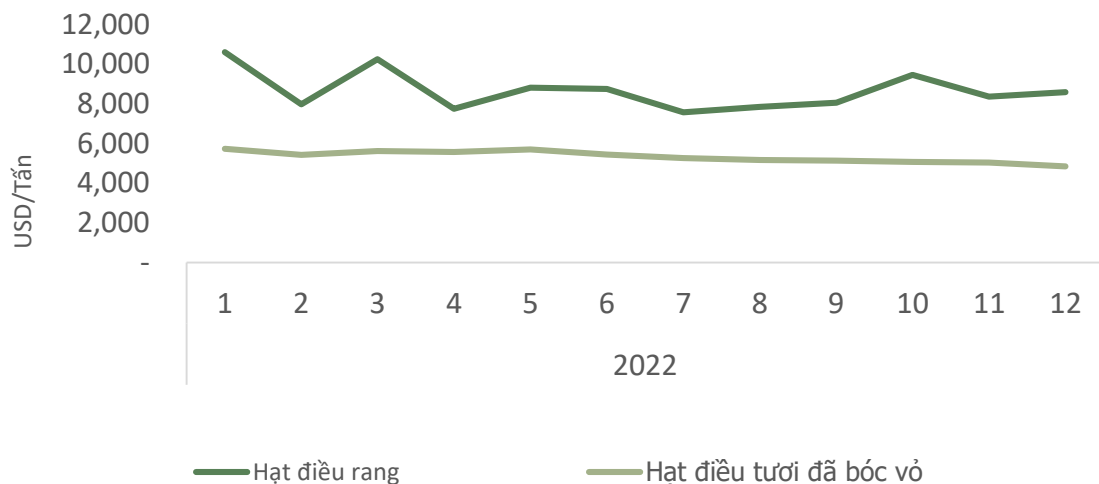




Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T12/2022



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T12/2022



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T12/2022



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **7,896** triệu USD

Giảm **21,34%** so với T11/2022

Giảm **33,74%** so với T12/2021



Điều rang

Kim ngạch: **497** nghìn USD

Giảm **24,61%** so với T11/2022

Giảm **17,45%** so với T12/2021

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **4.837** USD/tấn; giảm **3,8%** so với tháng trước; và giảm **13,3%** so với cùng kỳ năm 2021.

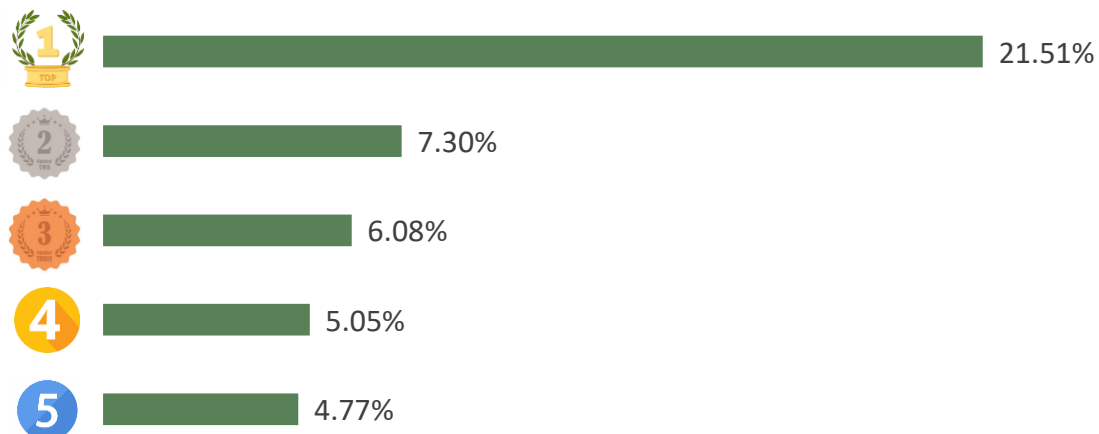
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **8.581** USD/tấn; tăng **2,7%** so với tháng trước; và giảm **2,1%** so với cùng kỳ năm 2021.

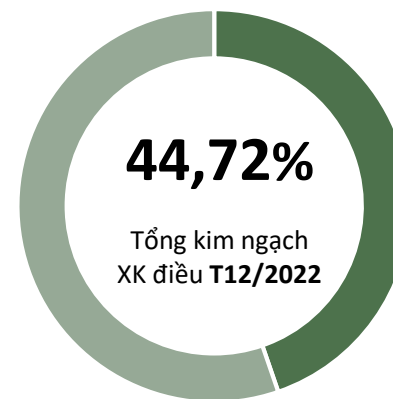


ĐIỀU

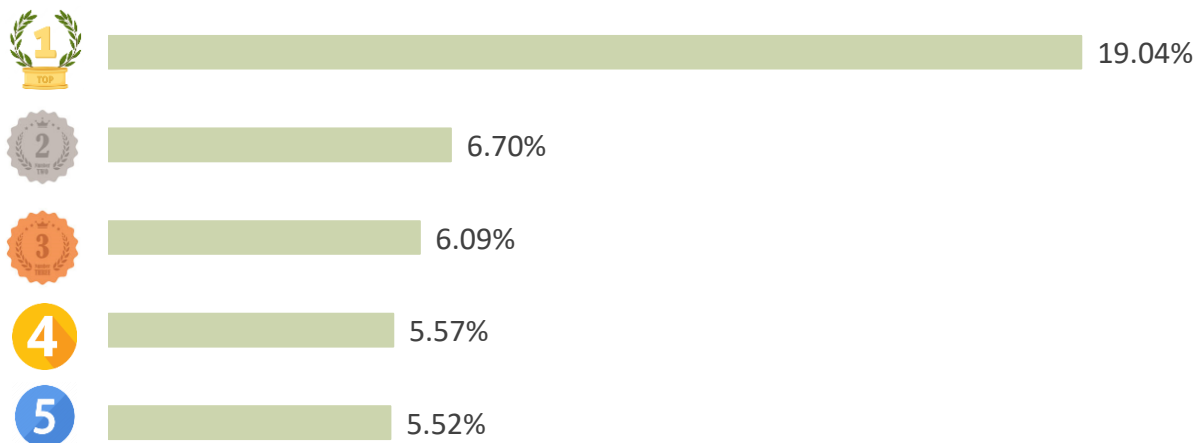
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2022



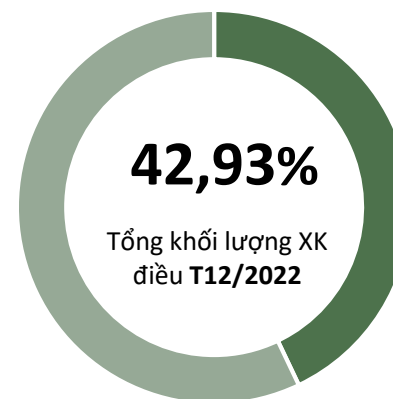
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T12/2022



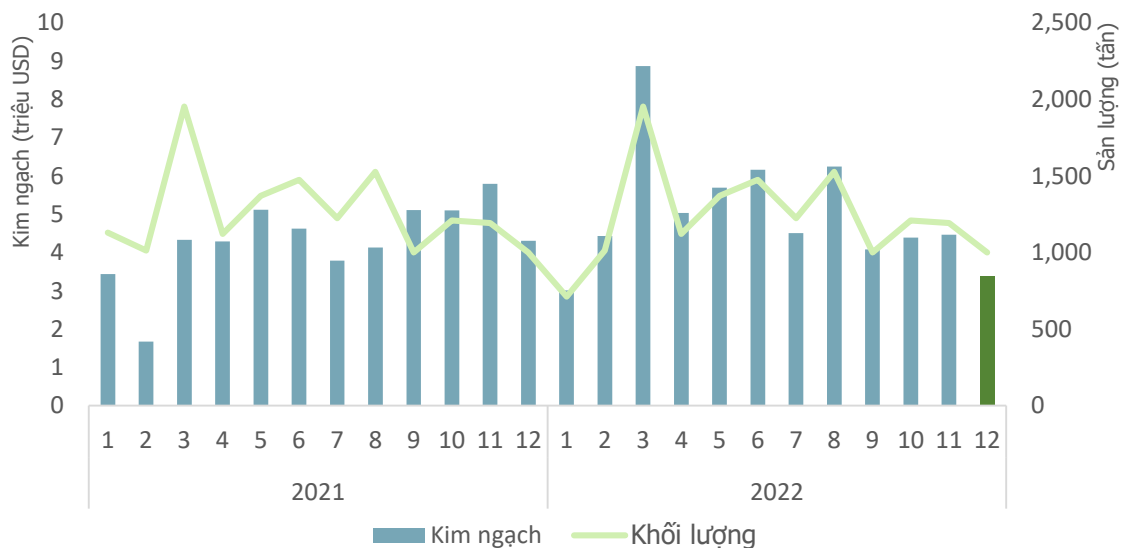
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN T12/2022



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T12/2022

KIM NGẠCH
3,4 triệu USD

↘ Giảm **23,9%** so với T11/2022

↘ Giảm **21,1%** so với T12/2021

↓ Thấp hơn **910,3 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 12 tháng 2022 đạt 60,3 Tr.USD, đạt **116,6%** kim ngạch 2021

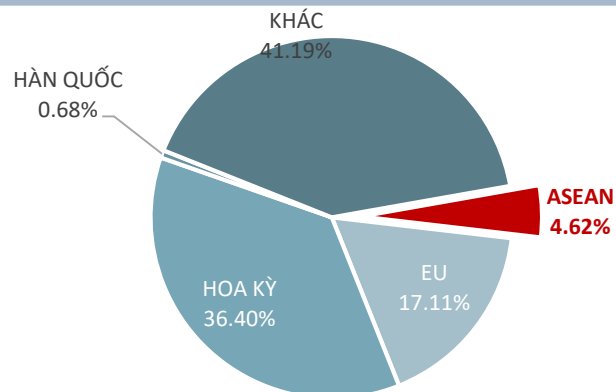
KHỐI LƯỢNG
1.000 tấn

↘ Giảm **16,2%** so với T11/2022

↓ Thấp hơn **268 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 12 tháng 2022 đạt 14.799 tấn, đạt **97,3%** kim ngạch 2021

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T12/2022



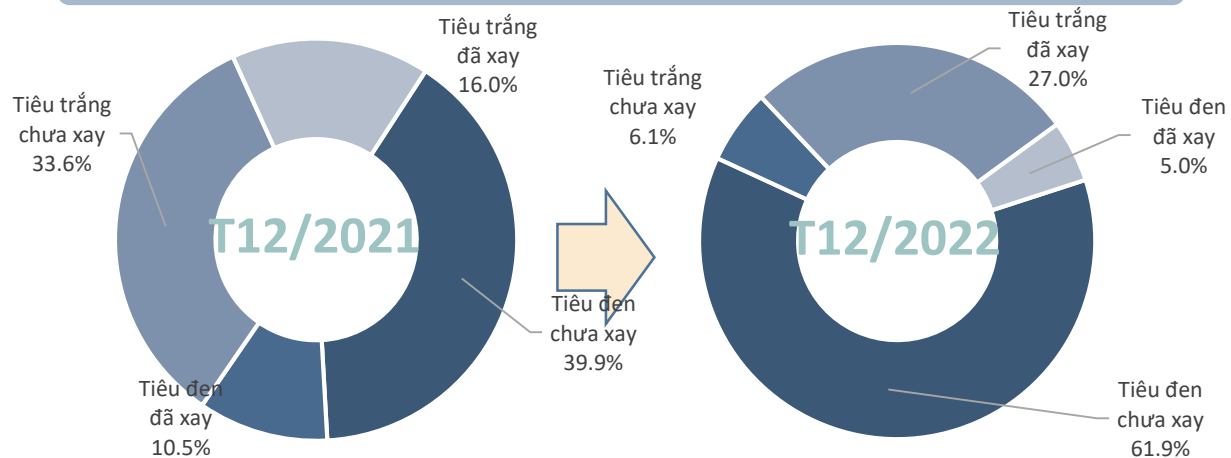
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T12/2022



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **2,103** triệu USD

Giảm **1,26%** so với T11/2022

Tăng **22,15%** so với T12/2021



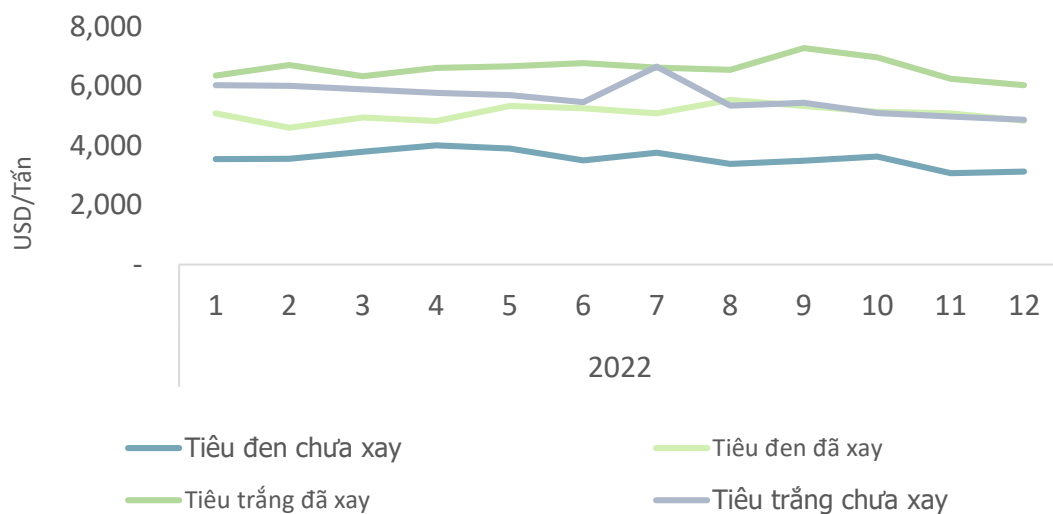
Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **918** nghìn USD

Giảm **36,81%** so với T11/2022

Giảm **36,66%** so với T12/2021

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **2.985** USD/tấn; giảm **4,3%** so với tháng trước; và giảm **23,8%** so với cùng kỳ năm 2021.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **4.860** USD/tấn; giảm **2,2%** so với tháng trước; và giảm **20%** so với cùng kỳ năm 2021.

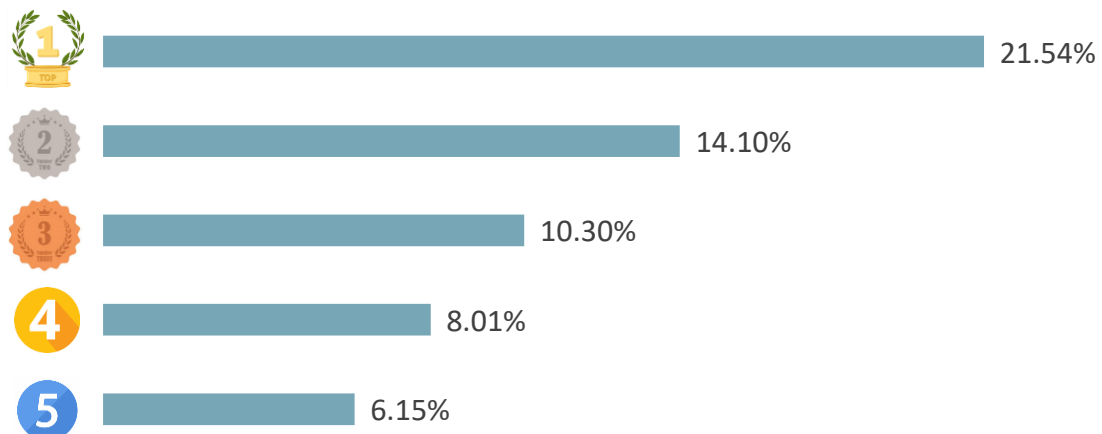
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **6.018** USD/tấn; giảm **3,5%** so với tháng trước; và giảm **2%** so với cùng kỳ năm 2021.



HỒ TIÊU

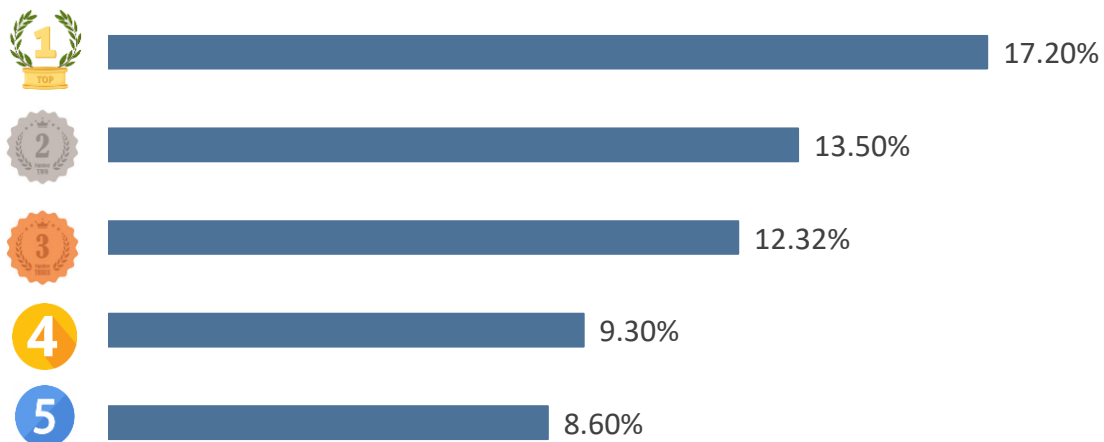
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2022



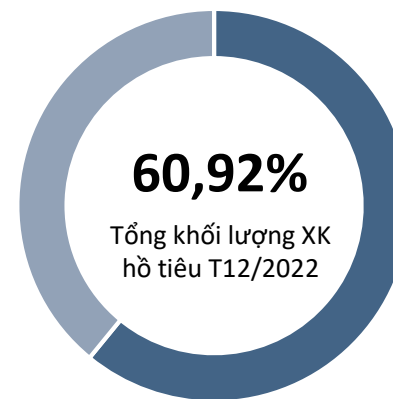
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T12/2022



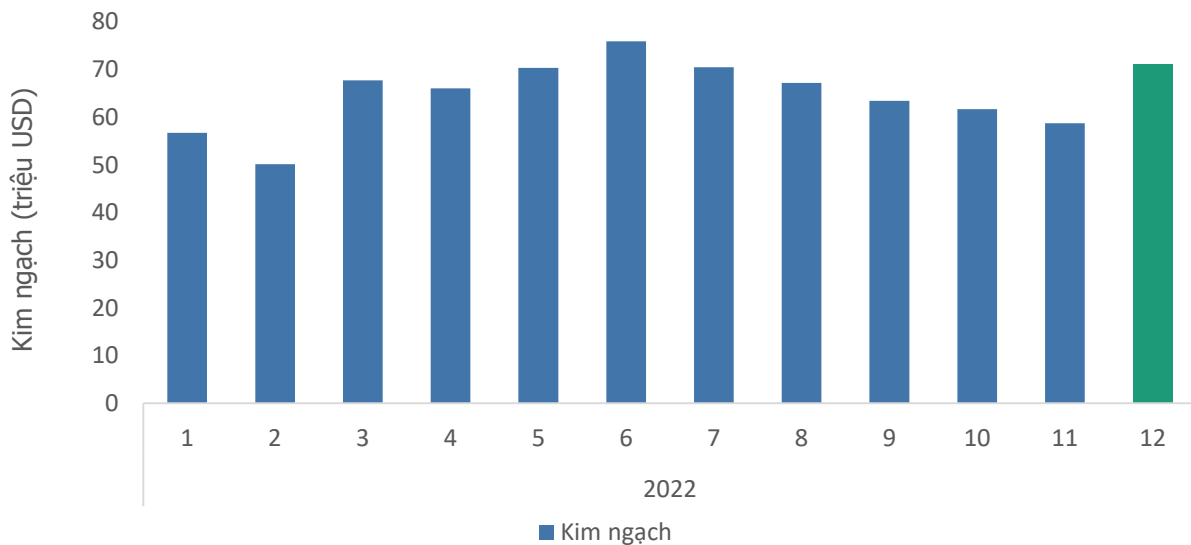
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022





THỦY SẢN

Khối lượng và giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường ASEN T12/2022

KIM NGẠCH



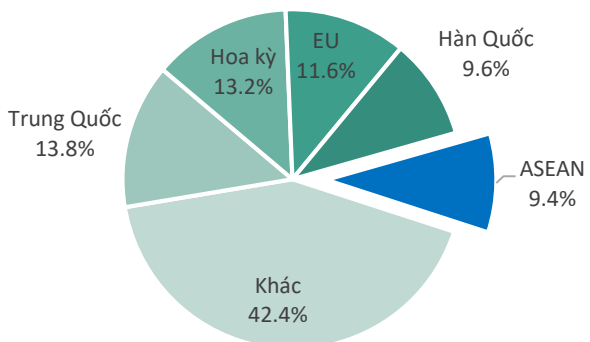
71,2 triệu USD

↗ Tăng **21,1%** so với T11/2022

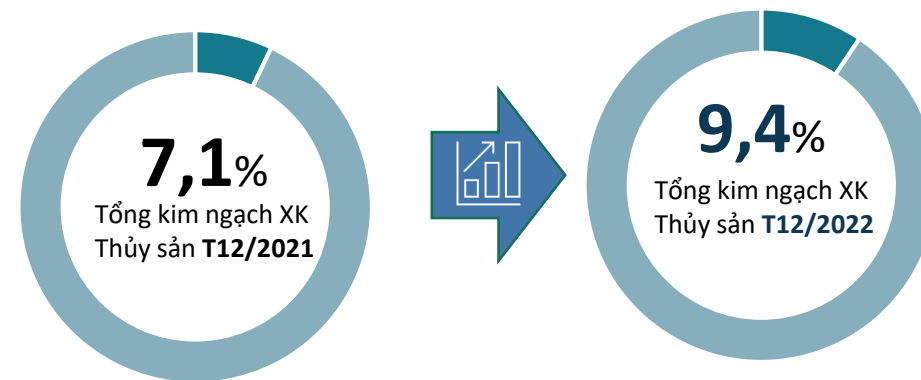
↗ Tăng **11,0%** so với T12/2021

◇ Lũy kế năm 2022 đạt **779,6** tr.USD,
↗ tăng **24,1%** so với 2021

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T12/2022



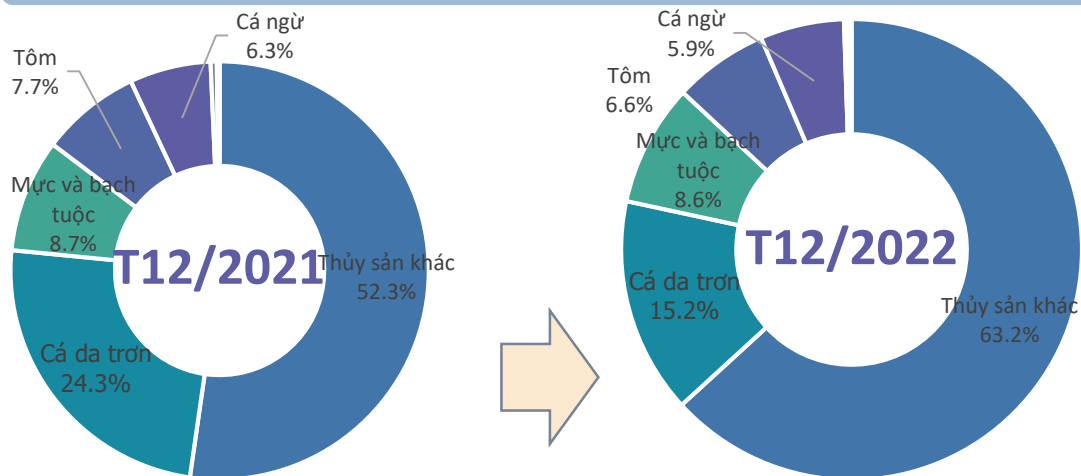
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T12/2022





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T12/2022



Cá da trơn

Kim ngạch: **10,8** Triệu USD

Giảm **12,4%** so với T11/2022

Giảm **30,7%** so với T12/2021



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **6,1** Triệu USD

Giảm **29,5%** so với T11/2022

Tăng **8,6%** so với T12/2021



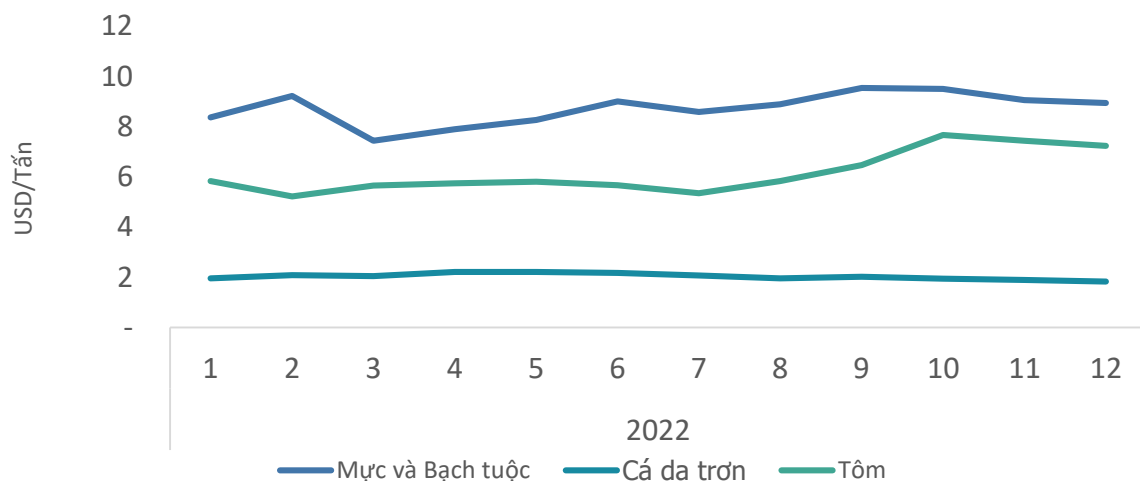
Tôm

Kim ngạch: **4,7** Triệu USD

Giảm **11,7%** so với T11/2022

Giảm **4,6%** so với T12/2021

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **8,9** USD/kg; giảm **1,2%** so với tháng trước; và tăng **17,9%** so với cùng kỳ năm 2021.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **1,8** USD/kg; giảm **3,8%** so với tháng trước; và giảm **3,3%** so với cùng kỳ năm 2021.

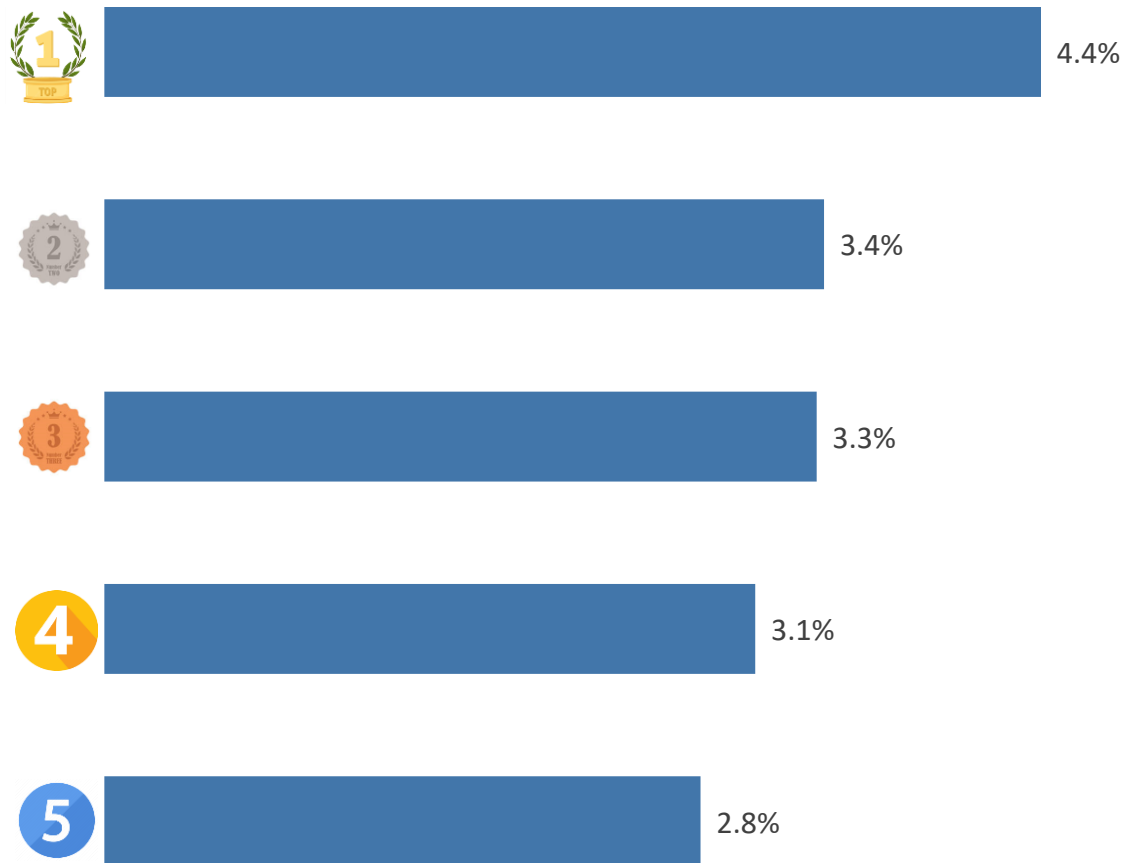
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **7,2** USD/kg; giảm **2,7%** so với tháng trước; và tăng **31,1%** so với cùng kỳ năm 2021.

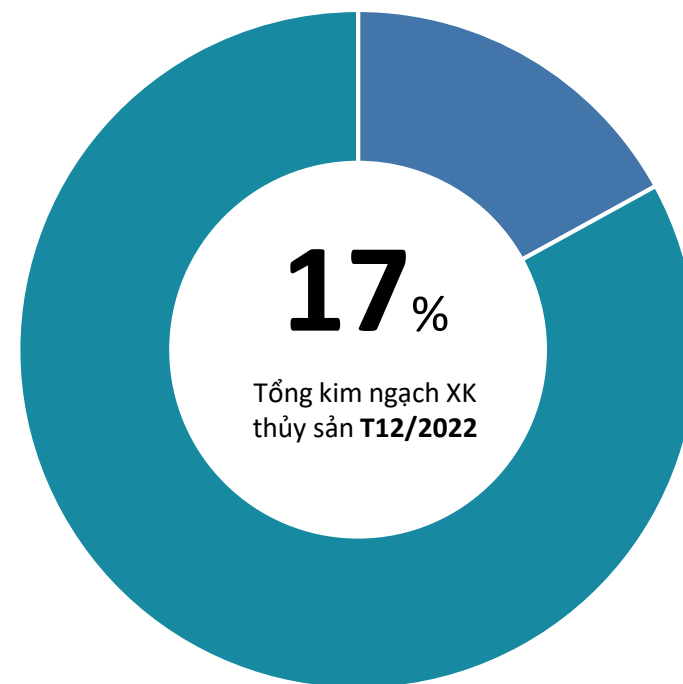


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022



01

Chính quyền Indonesia hỗ trợ đầu tư trang trại nuôi tôm

Chính quyền địa phương của đảo Đông Sumba đang hỗ trợ đầu tư vào một trang trại nuôi tôm rộng 1.500 ha ở Waingapu. Trang trại được xây dựng để trở thành trang trại lớn nhất Indonesia với sự kết hợp giữa đầu tư công và tư. Khoảng 60% diện tích trang trại (khoảng 900ha) sẽ nuôi tôm. Mỗi ha ao nuôi tôm có thể sản xuất 40 tấn, mỗi năm thu hoạch hai lần

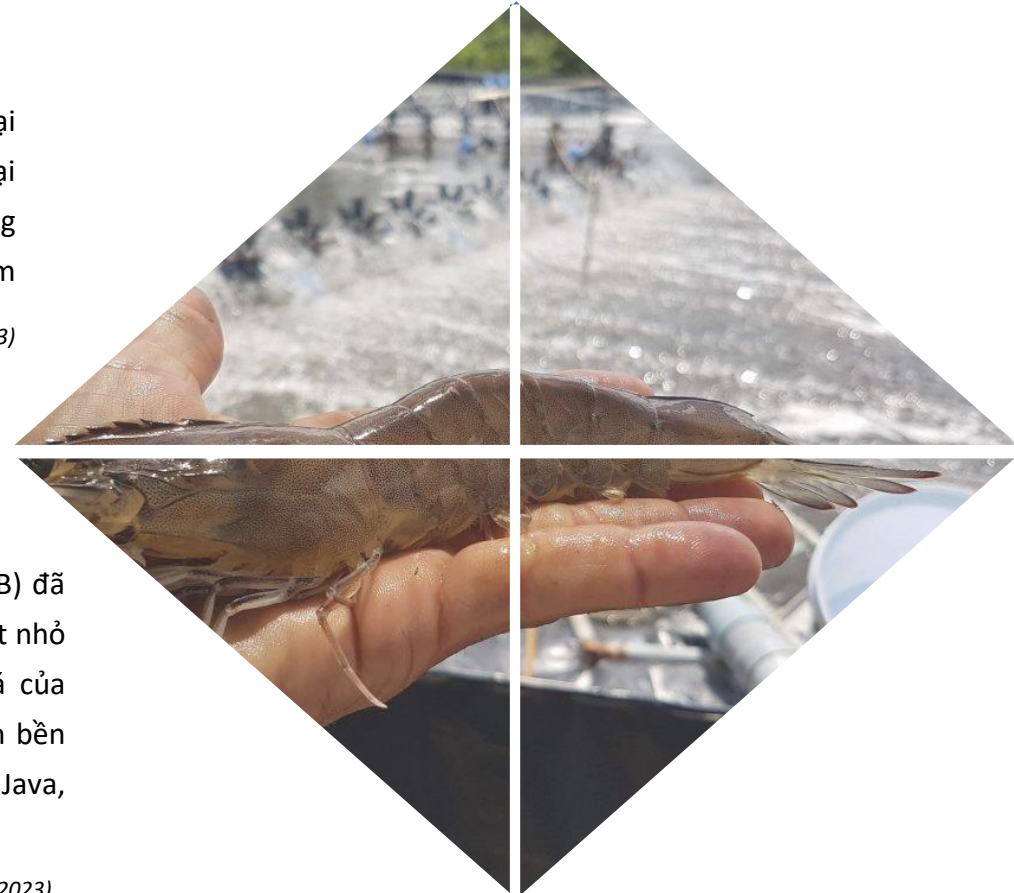
Nguồn: Vasep (1/2023)

02

ADB hỗ trợ vay vốn cho hộ nuôi tôm SX nhỏ ở Indonesia

Theo báo cáo của Far Eastern Agricultural, ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã phê duyệt khoản vay 93 triệu USD để tăng cường nuôi tôm của các hộ sản xuất nhỏ tại 7 khu vực ở Indonesia. Dự án sẽ giúp Bộ các vấn đề biển và nghề cá của Indonesia giới thiệu nuôi tôm bền vững để tăng năng suất, lợi nhuận và tính bền vững về môi trường của các hộ nuôi tôm nhỏ ở Bali, Banten, Trung Java, Đông Java, Lampung, Nangro Aceh Darussalam và Nam Sulawesi.

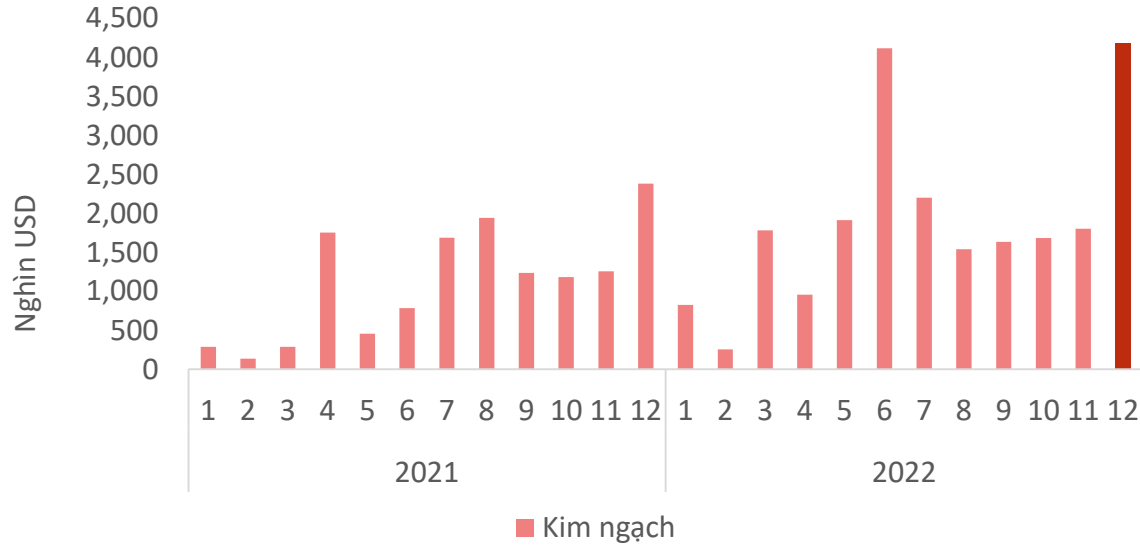
Nguồn: Vasep(1/2023)





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2022



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2022

KIM NGẠCH



4,19
triệu USD

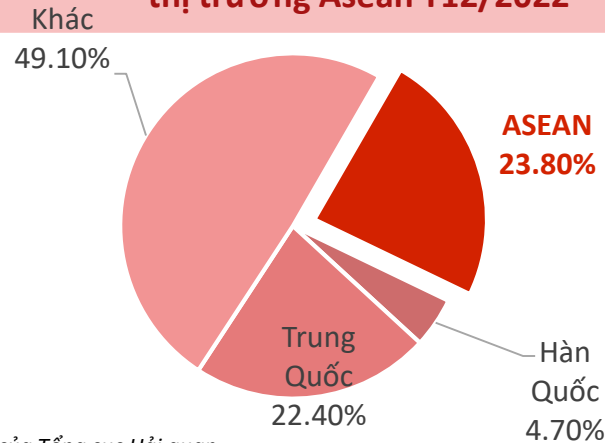
↑ Tăng **132,5%** so với T11/2022

↑ Tăng **76%** so với T12/2021

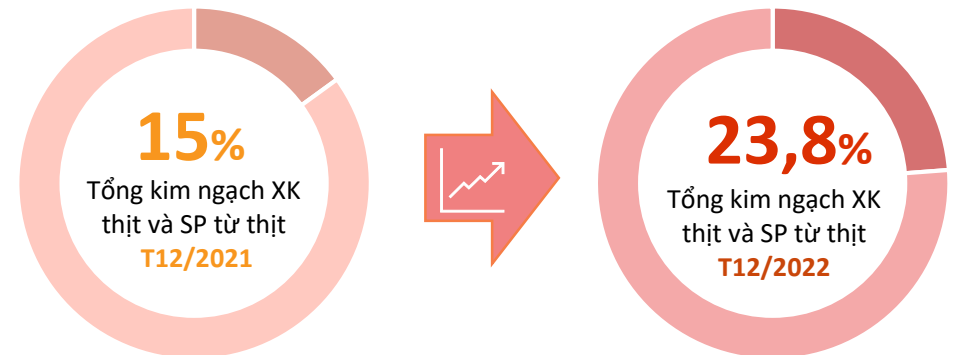
↑ Cao hơn **3,07 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

◇ Lũy kế 12 tháng đạt **22,88 triệu USD**, đạt **170,9%** kim ngạch 2021

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T12/2022



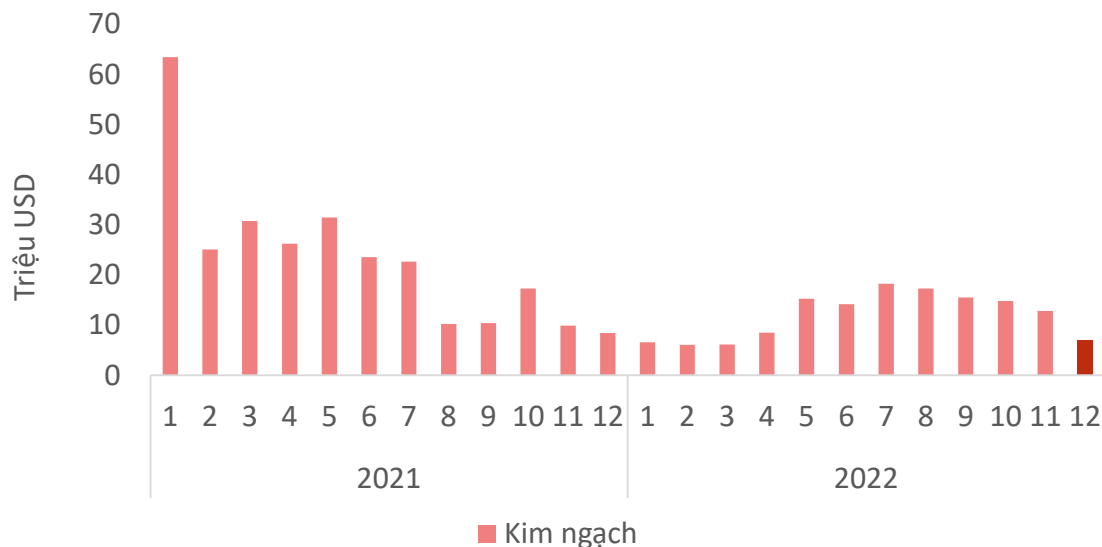
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T12/2022





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2022



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2022

KIM NGẠCH



6,96
Triệu USD

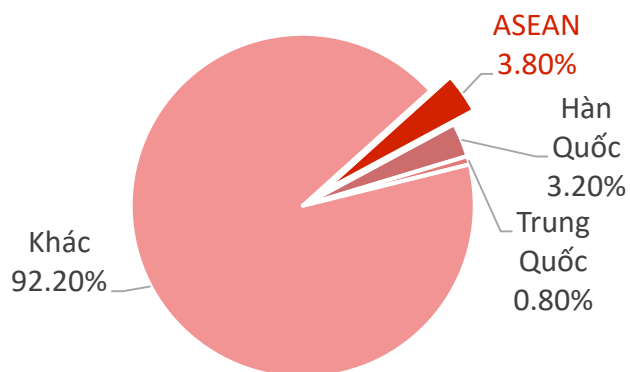
↓ Giảm **45,7%** so với T11/2022

↓ Giảm **17,6%** so với T12/2021

↓ Thấp hơn **16,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

Lũy kế 12 tháng đạt **142,4 triệu USD**, đạt **50,9%** kim ngạch 2021

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2022



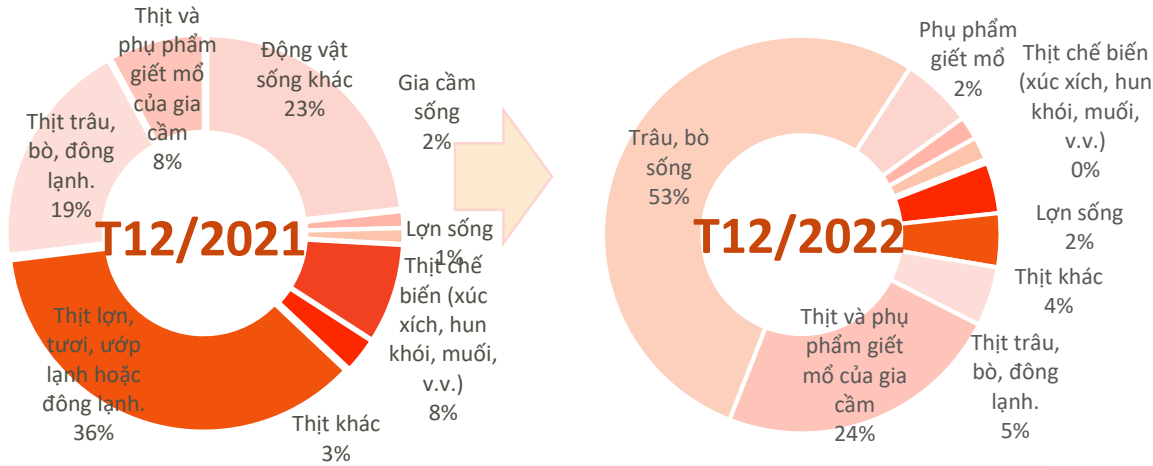
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2022





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T12/2022



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2022



Trâu bò sống

Kim ngạch: **2,23** triệu USD



Gia cầm sống

Kim ngạch: **244,8** nghìn USD

Giảm **5,6%** so với T11/2022

Tăng **645%** so với T12/2021



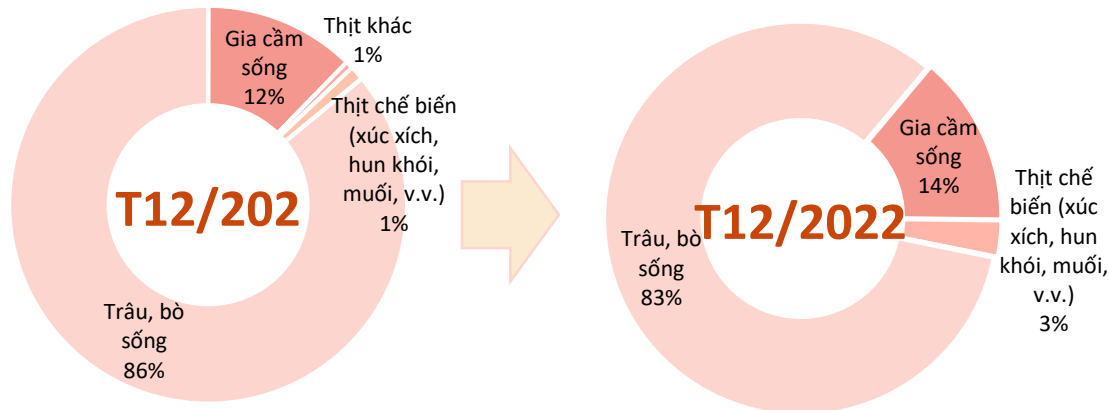
Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **980,8** nghìn USD

Tăng **141,3%** so với T11/2022

Tăng **420%** so với T12/2021

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T12/2022



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2022



Trâu bò sống

Kim ngạch: **5,77** triệu USD

Giảm **44,56%** so với T11/2022

Giảm **21,73%** so với T12/2021



Gia cầm sống

Kim ngạch: **980** nghìn USD

Giảm **37,52%** so với T11/2022

Tăng **7,42%** so với T12/2021



Thịt chế biến

Kim ngạch: **206,6** nghìn USD

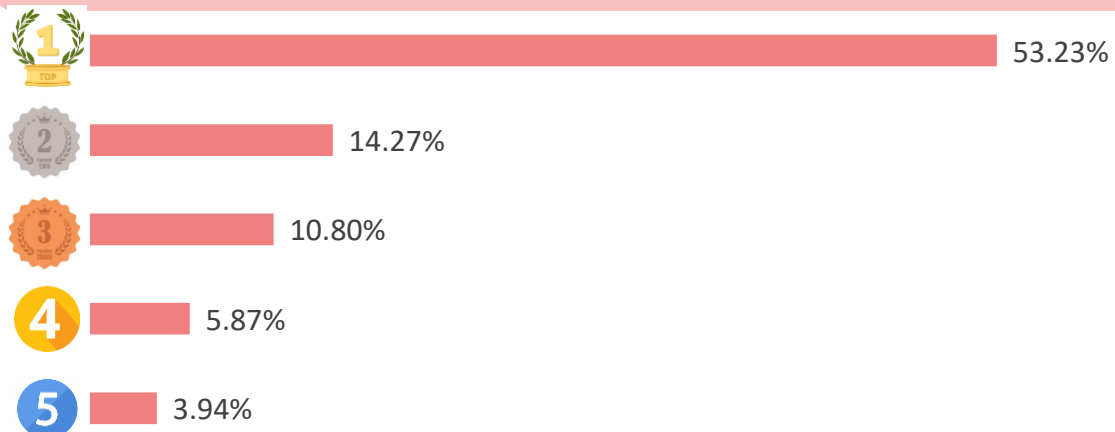
Tăng **166,34%** so với T11/2022

Tăng **314,87%** so với T12/2021

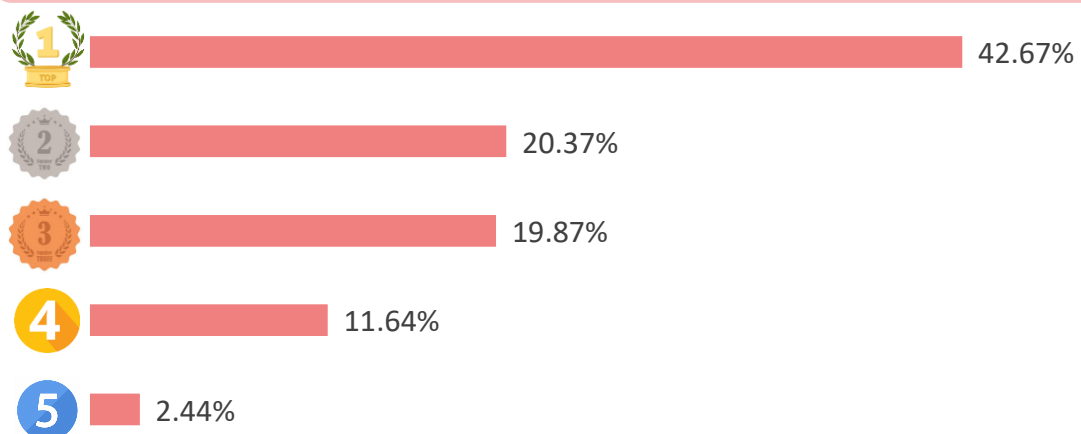


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

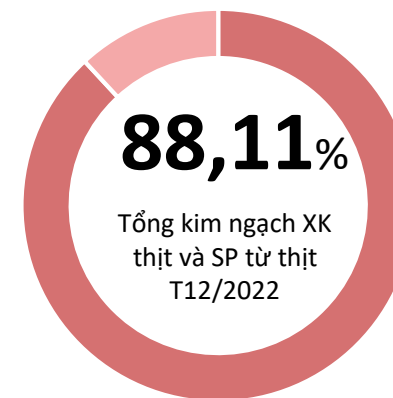
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T12/2022



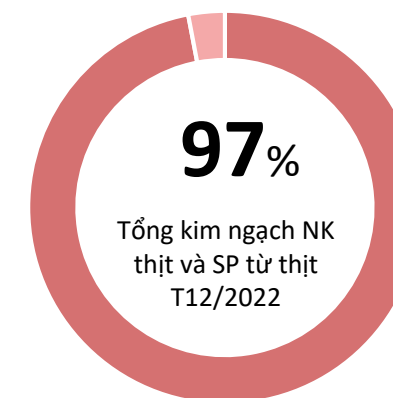
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất T12/2022





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



01

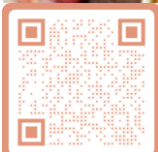
Thành phố Samal của Philippines nhận được dự án 10 triệu PHP được dẫn dắt bởi Bộ Nông nghiệp (DA) 11 với mục đích giúp ngành chăn nuôi heo của Philippines phục hồi bằng cách tăng sản lượng heo và đảm bảo nguồn cung, khả năng tiếp cận và khả năng chi trả của thịt heo và các sản phẩm từ thịt heo. Dự án bao gồm cơ sở vật chất chuồng trại, con giống và trang thiết bị.

Nguồn: www.3tres3.com (1/2023)

02

Sản lượng thịt heo của Philippines được dự báo sẽ đạt 1 triệu tấn vào năm 2023 do các nhà sản xuất thịt heo thương phẩm có kế hoạch chăn nuôi heo lớn hơn. Con số này sẽ tăng 8% so với năm 2022 (925.000 tấn) khi sản lượng đã bị giảm do dịch tả heo châu Phi bùng phát. Trong khi đó, nhập khẩu thịt heo được dự báo sẽ tăng 4% so với năm ngoái, đạt 600.000 tấn do mức thuế thấp hơn được gia hạn đến ngày 31/12 /2023. Nhập khẩu năm 2022 ước tính đạt khoảng 575.000 tấn.

Nguồn: www.3tres3.com (1/2023)



Tin liên quan

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

Lúa gạo

Dự địa xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN tăng mạnh trong năm 2023 do nhu cầu gạo trong khu vực tiếp tục tăng, và Việt Nam có lợi thế về giá cả, chất lượng và khả năng cung ứng gạo.

Một số thị trường tiềm năng xuất khẩu gạo của Việt Nam trong khu vực ASEAN bao gồm: Indonesia, Philippines, và Malaysia



Thủy sản

Dự báo, năm 2023, ASEAN tiếp tục là một trong 4 thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam. Để thúc đẩy xuất khẩu thủy sản sang ASEAN, Việt Nam cần tiếp tục nâng cao chất lượng thủy sản, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường. Đồng thời, cần đẩy mạnh hợp tác với các nước trong khu vực để tạo thuận lợi cho xuất khẩu thủy sản





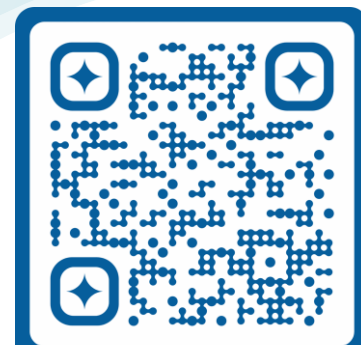
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo